

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020 - 2021 CỦA SINH VIÊN
NGÀNH Y KHOA KHÓA K53

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	DTY2057201010001	Hà Hải An	K53A	91	Xuất sắc	
2	DTY2057201010041	Đỗ Tuấn Anh	K53A	81	Tốt	
3	DTY2057201010042	Nguyễn Hà Anh	K53A	81	Tốt	
4	DTY2057201010043	Nguyễn Tú Anh	K53A	83	Tốt	
5	DTY2057201010040	Nguyễn Văn Anh	K53A	82	Tốt	
6	DTY2057201010039	Trần Văn Anh	K53A	81	Tốt	
7	DTY2057201010023	Trương Việt Anh	K53A	85	Tốt	
8	DTY2057201010057	Lê Thị Ngọc Ánh	K53A	89	Tốt	
9	DTY2057201010052	Trần Ngọc Ánh	K53A	84	Tốt	
10	DTY2057201010060	Nguyễn Văn Bách	K53A	83	Tốt	
11	DTY2057201010071	Đinh Thị Ngọc Châm	K53A	82	Tốt	
12	DTY2057201010082	Đồng Ngọc Chiêu	K53A	81	Tốt	
13	DTY2057201010093	Lý Bá Cửa	K53A	75	Khá	
14	DTY2057201010096	Vũ Xuân Cương	K53A	76	Khá	
15	DTY2057201010109	Lưu Thị Nam Dung	K53A	90	Xuất sắc	
16	DTY2057201010130	Nguyễn Khương Duy	K53A	89	Tốt	
17	DTY2057201010137	Ngân Văn Duyệt	K53A	77	Khá	
18	DTY2057201010125	Nguyễn Dương	K53A	84	Tốt	
19	DTY2057201010147	Nguyễn Thu Diệp	K53A	80	Tốt	
20	DTY2057201010152	Nguyễn Tiến Đức	K53A	81	Tốt	
21	DTY2057201010164	Đinh Thị Thu Hà	K53A	76	Khá	
22	DTY2057201010180	Lê Thị Hằng	K53A	85	Tốt	
23	DTY2057201010189	Nguyễn Thị Hiền	K53A	87	Tốt	
24	DTY2057201010197	Phùng Thị Diệu Hoa	K53A	90	Xuất sắc	
25	DTY2057201010203	Hoàng Văn Hoàn	K53A	76	Khá	
26	DTY2057201010211	Trần Thị Thúy Hồng	K53A	81	Tốt	
27	DTY2057201010220	Trần Thị Kim Huệ	K53A	81	Tốt	
28	DTY2057201010264	Đỗ Khánh Huyền	K53A	85	Tốt	
29	DTY2057201010262	Hoàng Thu Huyền	K53A	80	Tốt	
30	DTY2057201010243	Hoàng Thị Hương	K53A	80	Tốt	
31	DTY2057201010228	Nguyễn Thị Thu Hương	K53A	75	Khá	
32	DTY2057201010267	Phạm Nam Khánh	K53A	93	Xuất sắc	
33	DTY2057201010285	Bùi Thị Lan	K53A	80	Tốt	
34	DTY2057201010297	Bùi Thùy Linh	K53A	78	Khá	
35	DTY2057201010298	Hoàng Phương Linh	K53A	85	Tốt	
36	DTY2057201010299	Lý Thùy Linh	K53A	81	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
37	DTY2057201010300	Trần Khánh	Linh	K53A	81	Tốt	
38	DTY2057201010324	Hoàng Thị	Loan	K53A	82	Tốt	
39	DTY2057201010335	Lý Xứ	Lữ	K53A	81	Tốt	
40	DTY2057201010347	Lê Khánh	Mai	K53A	88	Tốt	
41	DTY2057201010353	Đàm Thị Phương	Mây	K53A	80	Tốt	
42	DTY2057201010358	Cao Văn	Minh	K53A	88	Tốt	
43	DTY2057201010367	Thào	Mỹ	K53A	75	Khá	
44	DTY2057201010366	Xông Y	Mỹ	K53A	79	Khá	
45	DTY2057201010376	Bùi Thị	Nghị	K53A	85	Tốt	
46	DTY2057201010395	Nguyễn Vũ Hồng	Ngọc	K53A	97	Xuất sắc	
47	DTY2057201010398	Nguyễn Thái	Nguyên	K53A	82	Tốt	
48	DTY2057201010407	Nguyễn Xuân	Nhật	K53A	81	Tốt	
49	DTY2057201010412	Trần Thị	Nhung	K53A	82	Tốt	
50	DTY2057201010425	Lê Thị Hồng	Phúc	K53A	81	Tốt	
51	DTY2057201010436	Lê Anh	Phương	K53A	88	Tốt	
52	DTY2057201010452	Cà Ngọc	Quang	K53A	80	Tốt	
53	DTY2057201010454	Lục Thị	Quý	K53A	80	Tốt	
54	DTY2057201010466	Đỗ Hương	Quỳnh	K53A	77	Khá	
55	DTY2057201010470	Triệu Thái	Sơn	K53A	80	Tốt	
56	DTY2057201010486	Nguyễn Phương	Thanh	K53A	80	Tốt	
57	DTY2057201010494	Quảng Văn	Thành	K53A	83	Tốt	
58	DTY2057201010504	Nguyễn Thị Phương	Thào	K53A	91	Xuất sắc	
59	DTY2057201010484	Nguyễn Đức	Thắng	K53A	93	Xuất sắc	
60	DTY2057201010522	Đinh Thị	Thu	K53A	80	Tốt	
61	DTY2057201010524	Hoàng Thị	Thu	K53A	86	Tốt	
62	DTY2057201010538	Hoàng Thị	Thúy	K53A	80	Tốt	
63	DTY2057201010537	Trần Văn	Thường	K53A	80	Tốt	
64	DTY2057201010554	Trần Thị Anh	Trà	K53A	81	Tốt	
65	DTY2057201010572	Lã Thị Huyền	Trang	K53A	82	Tốt	
66	DTY2057201010570	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K53A	89	Tốt	
67	DTY2057201010556	Nguyễn Quỳnh	Trâm	K53A	95	Xuất sắc	
68	DTY2057201010597	Phương Thanh	Trúc	K53A	92	Xuất sắc	
69	DTY2057201010605	Bùi Anh	Tú	K53A	83	Tốt	
70	DTY2057201010616	Đỗ Trần	Tùng	K53A	84	Tốt	
71	DTY2057201010625	Mã Thị	Uyên	K53A	80	Tốt	
72	DTY2057201010630	Cao Đặng Thảo	Vân	K53A	76	Khá	
73	DTY2057201010634	Phạm Thị Thảo	Vân	K53A	84	Tốt	
74	DTY2057201010646	Hồ Thị Tường	Vy	K53A	84	Tốt	
75	DTY2057201010656	Nông Hoàng	Yến	K53A	83	Tốt	
76	DTY2057201010002	Phạm Thế	An	K53B	76	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
77	DTY2057201010024	Đinh Trung	Anh	K53B	71	Khá	
78	DTy2057201010028	Lê Đức	Anh	K53B	81	Tốt	
79	DTY2057201010025	Nguyễn Mai	Anh	K53B	87	Tốt	
80	DTY2057201010026	Nguyễn Tuấn	Anh	K53B	79	Khá	
81	DTY2057201010027	Vũ Minh	Anh	K53B	83	Tốt	
82	DTY2057201010054	Nguyễn Thị	Ánh	K53B	83	Tốt	
83	DTY2057201010061	Đoàn Đắc	Bảo	K53B	77	Khá	
84	DTY2057201010067	Hoàng Văn B	Bốn	K53B	70	Khá	
85	DTY2057201010072	Mã Thị	Châm	K53B	80	Tốt	
86	DTY2057201010084	Lương Ngọc	Chinh	K53B	84	Tốt	
87	DTY2057201010098	Lê Văn	Cường	K53B	71	Khá	
88	DTY2057201010108	Nguyễn Thị	Dung	K53B	78	Khá	
89	DTY2057201010131	Nguyễn Mạnh	Duy	K53B	77	Khá	
90	DTY2057201010119	Nguyễn Đăng Hồng	Dương	K53B	84	Tốt	
91	DTY2057201010139	Diêm Công	Đan	K53B	84	Tốt	
92	DTY2057201010144	Hoàng Tiến	Đạt	K53B	82	Tốt	
93	DTY2057201010153	Trần Văn	Đức	K53B	85	Tốt	
94	DTY2057201010159	Hoàng Hà	Giang	K53B	76	Khá	
95	DTY2057201010165	Hoàng Thị Thu	Hà	K53B	85	Tốt	
96	DTY2057201010178	Lê Thị Kim	Hằng	K53B	83	Tốt	
97	DTY2057201010191	Nguyễn Thị	Hiền	K53B	82	Tốt	
98	DTY2057201010209	Đinh Việt	Hoàng	K53B	70	Khá	
99	DTY2057201010206	Phạm Huy	Hoàng	K53B	84	Tốt	
100	DTY2057201010214	Nguyễn Văn	Hợp	K53B	83	Tốt	
101	DTY2057201010223	Vũ Thị Hương	Huệ	K53B	70	Khá	
102	DTY2057201010261	La Thanh	Huyền	K53B	78	Khá	
103	DTY2057201010256	Quách Thị	Huyền	K53B	79	Khá	
104	DTY2057201010226	Vũ Việt	Hưng	K53B	85	Tốt	
105	DTY2057201010234	Khổng Thị	Hương	K53B	70	Khá	
106	DTY2057201010236	Nguyễn Thu	Hương	K53B	81	Tốt	
107	DTY2957201010270	Nguyễn Minh	Khuê	K53B	81	Tốt	
108	DTY2057201010282	Ngô Thị Ngọc	Lan	K53B	83	Tốt	
109	DTY2057201010304	Dương Thị	Linh	K53B	83	Tốt	
110	DTY2057201010305	Kiều Ngọc	Linh	K53B	85	Tốt	
111	DTY2057201010306	Nguyễn Cao	Linh	K53B	80	Tốt	
112	DTY2057201010307	Trần Nhật	Linh	K53B	78	Khá	
113	DTY2057201010325	Nguyễn Thị	Loan	K53B	84	Tốt	
114	DTY2057201010338	Trần Văn	Lương	K53B	92	Xuất sắc	
115	DTY2057201010345	Lê Minh	Mai	K53B	84	Tốt	
116	DTY2057201010361	Chu Nguyễn Thiện	Minh	K53B	85	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
117	DTY2057201010362	Đàm Văn	Minh	K53B	70	Khá	
118	DTY2057201010371	Lục Văn	Nam	K53B	80	Tốt	
119	DTY2057201010370	Tạ Hoài	Nam	K53B	85	Tốt	
120	DTY2057201010379	Dương Hiếu	Nghĩa	K53B	82	Tốt	
121	DTY2057201010390	Lê Đức	Ngọc	K53B	70	Khá	
122	DTY2057201010399	Trần Thị	Nguyên	K53B	83	Tốt	
123	DTY2057201010409	Ngô Thị Thục	Nhi	K53B	77	Khá	
124	DTY2057201010410	Lê Thị	Như	K53B	81	Tốt	
125	DTY2057201010428	Tạ Tâm	Phúc	K53B	70	Khá	
126	DTY2057201010431	Nguyễn Thị Bích	Phương	K53B	81	Tốt	
127	DTY2057201010450	Lương Minh	Quang	K53B	81	Tốt	
128	DTY2057201010463	Đàm Thị Hương	Quỳnh	K53B	80	Tốt	
129	DTY2057201010464	Quảng Thị	Quỳnh	K53B	74	Khá	
130	DTY2057201010472	Lê Thị Minh	Tâm	K53B	93	Xuất sắc	
131	DTY2057201010491	Đỗ Tất	Thành	K53B	78	Khá	
132	DTY2057201010512	Bùi Ngọc Thanh	Thảo	K53B	80	Tốt	
133	DTY2057201010511	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K53B	82	Tốt	
134	DTY2057201010510	Vương Thị	Thảo	K53B	85	Tốt	
135	DTY2057201010523	Khúc Thị Hoài	Thu	K53B	84	Tốt	
136	DTY2057201010534	Nông Minh	Thuật	K53B	78	Khá	
137	DTY2057201010539	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	K53B	80	Tốt	
138	DTY2057201010546	Nguyễn Cúc	Tiên	K53B	82	Tốt	
139	DTY2057201010552	Trần Thu	Trà	K53B	88	Tốt	
140	DTY2057201010565	Lê Hoàng Minh	Trang	K53B	81	Tốt	
141	DTY2057201010560	Ngô Thị Thu	Trang	K53B	77	Khá	
142	DTY2057201010558	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K53B	73	Khá	
143	DTY2057201010594	Lê Quang	Trọng	K53B	80	Tốt	
144	DTY2057201010600	Trịnh Thị	Tú	K53B	79	Khá	
145	DTY2057201010617	Nguyễn Thanh	Tùng	K53B	81	Tốt	
146	DTY2057201010627	Nguyễn Thị Thu	Uyên	K53B	81	Tốt	
147	DTY2057201010636	Vàng Thị	Vênh	K53B	72	Khá	
148	DTY2057201010639	Tạ Hoài	Việt	K53B	81	Tốt	
149	DTY2057201010647	La Thị	Xoan	K53B	74	Khá	
150	DTY2057201010655	Vi Thị Hải	Yến	K53B	74	Khá	
151	DTY2057201010029	Bạch Văn Việt	Anh	K53C	74	Khá	
152	DTY2057201010030	Hà Kiều	Anh	K53C	76	Khá	
153	DTY2057201010034	Nguyễn Bá Ngọc	Anh	K53C	75	Khá	
154	DTY2057201010031	Nguyễn Phương	Anh	K53C	77	Khá	
155	DTY2057201010032	Nguyễn Việt	Anh	K53C	81	Tốt	
156	DTY2057201010033	Vũ Thị Lan	Anh	K53C	87	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
157	DTY2057201010046	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	K53C	98	Xuất sắc	
158	DTY2057201010064	Đỗ Thị Thanh Bình	K53C	97	Xuất sắc	
159	DTY2057201010083	Thào Chinh	K53C	74	Khá	
160	DTY2057201010087	Hoàng Thị Ánh Chúc	K53C	88	Tốt	
161	DTY2057201010097	Nguyễn Văn Cường	K53C	85	Tốt	
162	DTY2057201010116	Hà Minh Dũng	K53C	86	Tốt	
163	DTY2057201010136	Nguyễn Thị Ánh Duyên	K53C	84	Tốt	
164	DTY2057201010118	Nguyễn Đình Dương	K53C	72	Khá	
165	DTY2057201010138	Hoàng Thị Tâm Đan	K53C	84	Tốt	
166	DTY2057201010148	Lò Văn Đình	K53C	67	Khá	
167	DTY2057201010160	Hà Minh Giang	K53C	75	Khá	
168	DTY2057201010154	Nguyễn Đức Giang	K53C	83	Tốt	
169	DTY2057201010170	Lê Thị Hà	K53C	81	Tốt	
170	DTY2057201010177	Ngô Thị Hằng	K53C	81	Tốt	
171	DTY2057201010188	Nguyễn Thị Thu Hiền	K53C	86	Tốt	
172	DTY2057201010199	Trương Văn Hòa	K53C	73	Khá	
173	DTY2057201010204	Sái Huy Hoàng	K53C	80	Tốt	
174	DTY2057201010217	Lục Thị Phương Huế	K53C	85	Tốt	
175	DTY2057201010225	Phạm Quang Hùng	K53C	96	Xuất sắc	
176	DTY2057201010260	Nguyễn Thị Huyền	K53C	83	Tốt	
177	DTY2057201010238	Lê Thị Hương	K53C	83	Tốt	
178	DTY2057201010242	Trần Thị Mai Hương	K53C	73	Khá	
179	DTY2057201010272	Bùi Trung Kiên	K53C	82	Tốt	
180	DTY2057201010283	Nguyễn Phan Hoàng Lan	K53C	83	Tốt	
181	DTY2057201010308	Dương Thùy Linh	K53C	81	Tốt	
182	DTY2057201010309	Hoàng Thị Diệu Linh	K53C	76	Khá	
183	DTY2057201010310	Trần Khánh Linh	K53C	84	Tốt	
184	DTY2057201010666	Lay Liphinh	K53C	72	Khá	
185	DTY2057201010328	Tạ Thị Phương Loan	K53C	81	Tốt	
186	DTY2057201010337	Phạm Đức Lương	K53C	88	Tốt	
187	DTY2057201010349	Linh Thị Mai	K53C	92	Xuất sắc	
188	DTY2057201010669	Nob Mary	K53C	73	Khá	
189	DTY2057201010360	Nguyễn Hoàng Minh	K53C	76	Khá	
190	DTY2057201010368	Ma Thị Hương Na	K53C	85	Tốt	
191	DTY2057201010380	Đào Nguyễn Nghĩa	K53C	68	Khá	
192	DTY2057201010381	Lương Đức Nghĩa	K53C	85	Tốt	
193	DTY2057201010387	Lê Triệu Hồng Ngọc	K53C	84	Tốt	
194	DTY2057201010397	Trần Nhật Nguyên	K53C	70	Khá	
195	DTY2057201010415	Hoàng Thị Nhung	K53C	80	Tốt	
196	DTY2057201010411	Vũ Thị Hồng Như	K53C	80	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
197	DTY2057201010424	Trần Hoàng	Phúc	K53C	85	Tốt	
198	DTY2057201010434	Hoàng Thanh	Phương	K53C	81	Tốt	
199	DTY2057201010432	Nguyễn Thị	Phương	K53C	87	Tốt	
200	DTY2057201010433	Sùng Thị	Phương	K53C	80	Tốt	
201	DTY2057201010456	Diêm Thị	Quyên	K53C	87	Tốt	
202	DTY2057201010462	Hồ Như	Quỳnh	K53C	87	Tốt	
203	DTY2057201010667	Han	Sokry	K53C	82	Tốt	
204	DTY2057201010473	Trần Mỹ	Tâm	K53C	85	Tốt	
205	DTY2057201010492	Lê Thị	Thành	K53C	83	Tốt	
206	DTY2057201010509	Doãn Đỗ Hương	Thảo	K53C	85	Tốt	
207	DTY2057201010508	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K53C	78	Khá	
208	DTY2057201010477	Trần Thị	Thắm	K53C	75	Khá	
209	DTY2057201010525	Nguyễn Thị	Thu	K53C	75	Khá	
210	DTY2057201010542	Hoàng Như	Thủy	K53C	84	Tốt	
211	DTY2057201010540	Phạm Thị	Thúy	K53C	85	Tốt	
212	DTY2057201010547	Hà Xuân	Tiếp	K53C	87	Tốt	
213	DTY2057201010561	Bùi Thị Thùy	Trang	K53C	83	Tốt	
214	DTY2057201010562	Lê Nguyễn Huyền	Trang	K53C	89	Tốt	
215	DTY2057201010563	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K53C	87	Tốt	
216	DTY2057201010564	Trần Thu	Trang	K53C	84	Tốt	
217	DTY2057201010595	Hoàng Thị Thanh	Trúc	K53C	92	Xuất sắc	
218	DTY2057201010615	Luyện Duy	Tùng	K53C	84	Tốt	
219	DTY2057201010629	Lý Trường	Vân	K53C	98	Xuất sắc	
220	DTY2057201010638	Trương Quốc	Việt	K53C	73	Khá	
221	DTY2057201010649	Lê Hải	Xuân	K53C	82	Tốt	
222	DTY2057201010035	Chu Thị Mai	Anh	K53D	75	Khá	
223	DTY2057201010036	Hà Thị Phương	Anh	K53D	80	Tốt	
224	DTY2057201010037	Nguyễn Thị Hải	Anh	K53D	80	Tốt	
225	DTY2057201010038	Phan Thị Ngọc	Anh	K53D	83	Tốt	
226	DTY2057201010055	Bùi Thị Ngọc	Ánh	K53D	80	Tốt	
227	DTY2057201010053	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	K53D	80	Tốt	
228	DTY2057201010062	Chu Thị Thúy	Bền	K53D	90	Xuất sắc	
229	DTY2057201010063	Hà Tú	Bình	K53D	90	Xuất sắc	
230	DTY2057201010079	Đặng Phương	Chi	K53D	85	Tốt	
231	DTY2057201010088	Vũ Thanh	Chúc	K53D	81	Tốt	
232	DTY2057201010099	Đinh Văn	Dĩ	K53D	80	Tốt	
233	DTY2057201010104	Nguyễn Hà Quang	Doanh	K53D	80	Tốt	
234	DTY2057201010111	Nguyễn Quang	Dũng	K53D	80	Tốt	
235	DTY2057201010133	Nguyễn Thị	Duyên	K53D	80	Tốt	
236	DTY2057201010140	Lê Thị Anh	Đào	K53D	80	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
237	DTY2057201010141	Lù Thị Đào	K53D	80	Tốt	
238	DTY2057201010155	Lương Thị Minh Giang	K53D	80	Tốt	
239	DTY2057201010156	Trương Hoàng Giang	K53D	80	Tốt	
240	DTY2057201010166	Nguyễn Thị Hà	K53D	85	Tốt	
241	DTY2057201010181	Nguyễn Thị Thu Hằng	K53D	71	Khá	
242	DTY2057201010193	Đỗ Đức Hiền	K53D	80	Tốt	
243	DTY2057201010202	Giang Thanh Hoài	K53D	77	Khá	
244	DTY2057201010210	Hoàng Quang Học	K53D	80	Tốt	
245	DTY2057201010216	Lê Thị Huế	K53D	80	Tốt	
246	DTY2057201010215	Nguyễn Thị Huế	K53D	80	Tốt	
247	DTY2057201010251	Bùi Quang Huy	K53D	80	Tốt	
248	DTY2057201010254	Trần Đỗ Khánh Huyền	K53D	82	Tốt	
249	DTY2057201010239	Nguyễn Lan Hương	K53D	86	Tốt	
250	DTY2057201010244	Hà Thị Hường	K53D	80	Tốt	
251	DTY2057201010269	Thào A Khu	K53D	80	Tốt	
252	DTY2057201010271	Lưu Trung Kiên	K53D	92	Xuất sắc	
253	DTY2057201010280	Nguyễn Thị Lan	K53D	80	Tốt	
254	DTY2057201010293	Đàm Thị Diệu Linh	K53D	80	Tốt	
255	DTY2057201010294	Hoàng Thị Mỹ Linh	K53D	80	Tốt	
256	DTY2057201010295	Nguyễn Thị Linh	K53D	81	Tốt	
257	DTY2057201010296	Trần Phương Linh	K53D	80	Tốt	
258	DTY2057201010330	Nguyễn Chu Hoàng Long	K53D	80	Tốt	
259	DTY2057201010348	Lương Ngọc Mai	K53D	85	Tốt	
260	DTY2057201010359	Nông Hải Minh	K53D	83	Tốt	
261	DTY2057201010369	Thân Văn Nam	K53D	87	Tốt	
262	DTY2057201010378	Lê Thị Minh Nghĩa	K53D	81	Tốt	
263	DTY2057201010382	Lưu Văn Nghiêm	K53D	80	Tốt	
264	DTY2057201010386	Mã Thị Bảo Ngọc	K53D	95	Xuất sắc	
265	DTY2057201010402	Hoàng Thu Nguyệt	K53D	71	Khá	
266	DTY2057201010408	Lê Đăng Nhật	K53D	86	Tốt	
267	DTY2057201010414	Lường Hoàng Nhung	K53D	96	Xuất sắc	
268	DTY2057201010427	Nguyễn Kim Phúc	K53D	85	Tốt	
269	DTY2057201010435	Phan Huyền Phương	K53D	80	Tốt	
270	DTY2057201010453	Nguyễn Đức Quang	K53D	95	Xuất sắc	
271	DTY2057201010459	Hoa Thị Quỳnh	K53D	80	Tốt	
272	DTY2057201010668	Ran Rada	K53D	71	Khá	
273	DTY2057201010471	Giàng Thị Súa	K53D	77	Khá	
274	DTY2057201010476	Nguyễn Trọng Tấn	K53D	75	Khá	
275	DTY2057201010493	Lê Tuấn Thành	K53D	86	Tốt	
276	DTY2057201010507	Dương Phương Thảo	K53D	96	Xuất sắc	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
277	DTY2057201010506	Nguyễn Thị Thảo	K53D	86	Tốt	
278	DTY2057201010481	Nguyễn Đức Thắng	K53D	80	Tốt	
279	DTY2057201010528	Nguyễn Thị Thu	K53D	80	Tốt	
280	DTY2057201010531	Nguyễn Hoàng Thị Anh Thu	K53D	82	Tốt	
281	DTY2057201010548	Lê Thị Tinh	K53D	80	Tốt	
282	DTY2057201010583	Dương Thùy Trang	K53D	90	Xuất sắc	
283	DTY2057201010584	Lương Thị Thùy Trang	K53D	81	Tốt	
284	DTY2057201010585	Nguyễn Thị Trang	K53D	80	Tốt	
285	DTY2057201010582	Nông Thị Huyền Trang	K53D	80	Tốt	
286	DTY2057201010586	Trương Hà Trang	K53D	78	Khá	
287	DTY2057201010596	Dương Thị Thanh Trúc	K53D	78	Khá	
288	DTY2057201010613	Bê Tô Anh Tuấn	K53D	75	Khá	
289	DTY2057201010618	Phạm Văn Tùng	K53D	83	Tốt	
290	DTY2057201010626	Trần Tố Uyên	K53D	80	Tốt	
291	DTY2057201010671	Mounthavong Vaytokey	K53D	80	Tốt	
292	DTY2057201010632	Nguyễn Thị Cẩm Vân	K53D	76	Khá	
293	DTY2057201010644	Hoàng Thế Vinh	K53D	76	Khá	
294	DTY2057201010648	Lưu Thị Xuân	K53D	78	Khá	
295	DTY2057201010018	Dương Hồng Anh	K53E	87	Tốt	
296	DTY2057201010017	Lăng Nguyễn Hùng Anh	K53E	82	Tốt	
297	DTY2057201010016	Nguyễn Thị Hoàng Anh	K53E	80	Tốt	
298	DTY2057201010015	Nguyễn Việt Hoàng Anh	K53E	86	Tốt	
299	DTY2057201010047	Chu Thị Ánh	K53E	87	Tốt	
300	DTY2057201010058	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	K53E	84	Tốt	
301	DTY2057201010065	Hầu Thanh Bình	K53E	80	Tốt	
302	DTY2057201010068	Đặng Thị Cam	K53E	81	Tốt	
303	DTY2057201010078	Nguyễn Quỳnh Chi	K53E	80	Tốt	
304	DTY2057201010100	Nguyễn Ngọc Đạo	K53E	82	Tốt	
305	DTY2057201010114	Lò Thị Diên	K53E	80	Tốt	
306	DTY2057201010115	Bùi Tiến Đức	K53E	81	Tốt	
307	DTY2057201010135	Hoàng Minh Đức	K53E	70	Khá	
308	DTY2057201010126	Vàng Văn Đức	K53E	80	Tốt	
309	DTY2057201010142	Phạm Chí Dũng	K53E	80	Tốt	
310	DTY2057201010151	Phan Tiến Dũng	K53E	80	Tốt	
311	DTY2057201010665	Nguyễn Thị Hằng Dương	K53E	81	Tốt	
312	DTY2057201010150	Nguyễn Thị Duyên	K53E	86	Tốt	
313	DTY2057201010162	Nguyễn Thị Phương Giang	K53E	74	Khá	
314	DTY2057201010169	Nguyễn Thị Thu Hà	K53E	83	Tốt	
315	DTY2057201010168	Phùng Thị Thu Hà	K53E	81	Tốt	
316	DTY2057201010174	Phùng Thị Hằng	K53E	80	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
317	DTY2057201010192	Phạm Thế	Hiển	K53E	86	Tốt	
318	DTY2057201010201	Lương Thị Thanh	Hoài	K53E	81	Tốt	
319	DTY2057201010213	Hoàng Ánh	Hồng	K53E	80	Tốt	
320	DTY2057201010218	Diệp Thị	Huệ	K53E	84	Tốt	
321	DTY2057201010250	Nguyễn Thị Lan	Hương	K53E	83	Tốt	
322	DTY2057201010257	Mạc Thị	Hường	K53E	86	Tốt	
323	DTY2057201010240	Hoàng Tiến	Huy	K53E	95	Xuất sắc	
324	DTY2057201010246	Nguyễn Thanh	Huyền	K53E	91	Xuất sắc	
325	DTY2057201010674	Konesavatdy	Keophithou	K53E	72	Khá	
326	DTY2057201010673	Vangthavy	Khounkhar	K53E	70	Khá	
327	DTY2057201010274	Nguyễn Hữu Trung	Kiên	K53E	80	Tốt	
328	DTY2057201010278	Mạc Thị Trâm	Lan	K53E	71	Khá	
329	DTY2057201010279	Nguyễn Thị	Lan	K53E	77	Khá	
330	DTY2057201010316	Đỗ Thị	Linh	K53E	85	Tốt	
331	DTY2057201010317	Lê Khánh	Linh	K53E	74	Khá	
332	DTY2057201010318	Nguyễn Thùy	Linh	K53E	91	Xuất sắc	
333	DTY2057201010319	Trần Thị	Linh	K53E	81	Tốt	
334	DTY2057201010332	Nguyễn Đức	Long	K53E	80	Tốt	
335	DTY2057201010341	Hoàng Thị	Ly	K53E	80	Tốt	
336	DTY2057201010343	Nguyễn Ngọc	Mai	K53E	83	Tốt	
337	DTY2057201010357	Nguyễn Hoàng	Minh	K53E	97	Xuất sắc	
338	DTY2057201010355	Nguyễn Nhật	Minh	K53E	87	Tốt	
339	DTY2057201010377	Trần Tuấn	Nghĩa	K53E	80	Tốt	
340	DTY2057201010388	Nông Như	Ngọc	K53E	80	Tốt	
341	DTY2057201010401	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	K53E	71	Khá	
342	DTY2057201010417	Ngô Thị Hồng	Nhung	K53E	87	Tốt	
343	DTY2057201010672	Sorphabmeexai	Niem	K53E	71	Khá	
344	DTY2057201010420	Nông Thị Thảo	Nương	K53E	74	Khá	
345	DTY2057201010442	Bùi Thị Liên	Phương	K53E	80	Tốt	
346	DTY2057201010441	Phùng Bích	Phương	K53E	81	Tốt	
347	DTY2057201010449	Nguyễn Minh	Quân	K53E	94	Xuất sắc	
348	DTY2057201010458	Lê Thị Song	Quỳnh	K53E	93	Xuất sắc	
349	DTY2057201010474	Lý Ngọc	Tân	K53E	80	Tốt	
350	DTY2057201010475	Nông Không	Tân	K53E	100	Xuất sắc	
351	DTY2057201010496	Nông Minh	Thắng	K53E	70	Khá	
352	DTY2057201010501	Lý Văn	Thành	K53E	80	Tốt	
353	DTY2057201010500	Đỗ Phương	Thảo	K53E	85	Tốt	
354	DTY2057201010499	Nhâm Thị	Thảo	K53E	81	Tốt	
355	DTY2057201010482	Vương Bích	Thảo	K53E	86	Tốt	
356	DTY2057201010526	Nguyễn Thị Xuân	Thu	K53E	80	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
357	DTY2057201010532	Đỗ Thị	Thư	K53E	80	Tốt	
358	DTY2057201010550	Nguyễn Đức	Toàn	K53E	72	Khá	
359	DTY2057201010675	Khamhoung	Touay	K53E	71	Khá	
360	DTY2057201010581	Cao Thị Huyền	Trang	K53E	98	Xuất sắc	
361	DTY2057201010580	Nguyễn Thị	Trang	K53E	70	Khá	
362	DTY2057201010579	Vũ Thị Huyền	Trang	K53E	80	Tốt	
363	DTY2057201010598	Nguyễn Thành	Trung	K53E	75	Khá	
364	DTY2057201010611	Lê Anh	Tuấn	K53E	87	Tốt	
365	DTY2057201010621	Tạ Thị	Tuyền	K53E	82	Tốt	
366	DTY2057201010624	Vũ Phương	Uyên	K53E	91	Xuất sắc	
367	DTY2057201010637	Nguyễn Thị Tường	Vi	K53E	80	Tốt	
368	DTY2057201010645	Hoàng Khánh	Vũ	K53E	74	Khá	
369	DTY2057201010650	Nguyễn Thị	Xuyên	K53E	75	Khá	
370	DTY2057201010022	Dương Nguyệt	Anh	K53G	79	Khá	
371	DTY2057201010021	Lê Thị Kim	Anh	K53G	74	Khá	
372	DTY2057201010020	Nguyễn Thị Lan	Anh	K53G	84	Tốt	
373	DTY2057201010019	Phan Bảo	Anh	K53G	87	Tốt	
374	DTY2057201010048	Chu Thị Ngọc	Ánh	K53G	80	Tốt	
375	DTY2057201010066	Kiều Thị Thuý	Bình	K53G	72	Khá	
376	DTY2057201010076	Lâm Thùy	Chi	K53G	78	Khá	
377	DTY2057201010077	Ma Thị	Chi	K53G	74	Khá	
378	DTY2057201010089	Chu Thị	Chuyên	K53G	73	Khá	
379	DTY2057201010092	Lý Văn	Công	K53G	71	Khá	
380	DTY2057201010102	Nguyễn Thị	Diệp	K53G	70	Khá	
381	DTY2057201010681	To	Douangmala	K53G	74	Khá	
382	DTY2057201010107	Nguyễn Thùy	Dung	K53G	74	Khá	
383	DTY2057201010134	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	K53G	86	Tốt	
384	DTY2057201010121	Nguyễn Thị Thuý	Dương	K53G	70	Khá	
385	DTY2057201010146	Hồ Tuấn	Đạt	K53G	80	Tốt	
386	DTY2057201010161	Nguyễn Trường	Giang	K53G	74	Khá	
387	DTY2057201010167	Phản Thái	Hà	K53G	85	Tốt	
388	DTY2057201010175	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	K53G	72	Khá	
389	DTY2057201010176	Trần Thu	Hằng	K53G	80	Tốt	
390	DTY2057201010195	Huỳnh Thanh	Hiếu	K53G	76	Khá	
391	DTY2057201010205	Bùi Minh	Hoàng	K53G	77	Khá	
392	DTY2057201010224	Hoàng Minh	Huệ	K53G	75	Khá	
393	DTY2057201010248	Lê Quang	Huy	K53G	72	Khá	
394	DTY2057201010263	Trần Thanh	Huyền	K53G	73	Khá	
395	DTY2057201010231	Lộc Thị	Hương	K53G	70	Khá	
396	DTY2057201010241	Nguyễn Thị	Hương	K53G	74	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
397	DTY2057201010245	Nguyễn Thị	Hường	K53G	78	Khá	
398	DTY2057201010247	Vũ Thị Thu	Hường	K53G	80	Tốt	
399	DTY2057201010273	Nguyễn Lê	Kiên	K53G	87	Tốt	
400	DTY2057201010286	Lâm Thị Diệp	Lan	K53G	74	Khá	
401	DTY2057201010284	Phạm Mai	Lan	K53G	90	Xuất sắc	
402	DTY2057201010312	Đào Ngọc	Linh	K53G	79	Khá	
403	DTY2057201010313	Lê Thị Ngọc	Linh	K53G	85	Tốt	
404	DTY2057201010314	Phạm Ngọc	Linh	K53G	73	Khá	
405	DTY2057201010315	Trần Thị Thùy	Linh	K53G	75	Khá	
406	DTY2057201010331	Phan Thành	Long	K53G	83	Tốt	
407	DTY2057201010344	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	K53G	73	Khá	
408	DTY2057201010682	Phalakhone	Meuidy	K53G	70	Khá	
409	DTY2057201010356	Phạm Tổ	Minh	K53G	80	Tốt	
410	DTY2057201010372	Triệu Thị	Nga	K53G	75	Khá	
411	DTY2057201010383	Nguyễn Thanh	Ngoan	K53G	92	Xuất sắc	
412	DTY2057201010385	Phạm Thị Bích	Ngọc	K53G	75	Khá	
413	DTY2057201010400	Phạm Thị Minh	Nguyệt	K53G	73	Khá	
414	DTY2057201010405	Tòng Vĩ	Nhân	K53G	76	Khá	
415	DTY2057201010418	Nguyễn Hồng	Nhung	K53G	78	Khá	
416	DTY2057201010422	Nguyễn Thị Kim	Oanh	K53G	77	Khá	
417	DTY2057201010443	Đinh Thị Thu	Phương	K53G	71	Khá	
418	DTY2057201010444	Quân Trương Thảo	Phương	K53G	73	Khá	
419	DTY2057201010447	Nguyễn Văn	Quân	K53G	79	Khá	
420	DTY2057201010461	Nguyễn Hương	Quỳnh	K53G	74	Khá	
421	DTY2057201010478	Vàng Thị	Thắm	K53G	80	Tốt	
422	DTY2057201010495	Nguyễn Danh	Thành	K53G	86	Tốt	
423	DTY2057201010503	Lê Phương	Thảo	K53G	78	Khá	
424	DTY2057201010502	Phạm Thị	Thảo	K53G	76	Khá	
425	DTY2057201010483	Nguyễn Thành	Thắng	K53G	73	Khá	
426	DTY2057201010518	Nông Văn	Thiết	K53G	75	Khá	
427	DTY2057201010519	Bùi Thị Minh	Thơ	K53G	74	Khá	
428	DTY2057201010533	Nguyễn Ngọc	Thuận	K53G	73	Khá	
429	DTY2057201010541	Nguyễn Hoàng Thu	Thùy	K53G	74	Khá	
430	DTY2057201010529	Nguyễn Anh	Thư	K53G	87	Tốt	
431	DTY2057201010549	Phạm Khánh	Toàn	K53G	83	Tốt	
432	DTY2057201010587	Đỗ Thị Thùy	Trang	K53G	85	Tốt	
433	DTY2057201010588	Ngô Vũ Thùy	Trang	K53G	86	Tốt	
434	DTY2057201010589	Nguyễn Thu	Trang	K53G	89	Tốt	
435	DTY2057201010557	Lý Thị Ngọc	Trâm	K53G	73	Khá	
436	DTY2057201010590	Dương Minh	Trí	K53G	72	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
437	DTY2057201010602	Lê Thị Hương	Tú	K53G	75	Khá	
438	DTY2057201010612	Lương Đình	Tuấn	K53G	80	Tốt	
439	DTY2057201010623	Nguyễn Thị	Tuyết	K53G	74	Khá	
440	DTY2057201010680	Vut	Vandy	K53G	74	Khá	
441	DTY2057201010628	Đình Quốc	Văn	K53G	72	Khá	
442	DTY2057201010641	Âu Quốc	Việt	K53G	71	Khá	
443	DTY2057201010651	Chu Thị Hải	Yến	K53G	80	Tốt	
444	DTY2057201010014	Dương Quỳnh	Anh	K53H	80	Tốt	
445	DTY2057201010013	Lê Xuân	Anh	K53H	74	Khá	
446	DTY2057201010012	Nguyễn Thị Vân	Anh	K53H	82	Tốt	
447	DTY2057201010011	Phạm Thị Hà	Anh	K53H	76	Khá	
448	DTY2057201010051	Dương Thị Ngọc	Ánh	K53H	78	Khá	
449	DTY2057201010050	Triệu Hoàng	Ánh	K53H	76	Khá	
450	DTY2057201010070	Nguyễn Đức	Cảnh	K53H	95	Xuất sắc	
451	DTY2057201010074	Nguyễn Thị	Chi	K53H	80	Tốt	
452	DTY2057201010085	Hà Văn	Chinh	K53H	62	Trung bình	
453	DTY2057201010091	Nguyễn Thành	Công	K53H	90	Xuất sắc	
454	DTY2057201010101	Vũ Mai	Diệp	K53H	81	Tốt	
455	DTY2057201010112	Cầm Mạnh	Dũng	K53H	77	Khá	
456	DTY2057201010113	Vũ Tuấn	Dũng	K53H	90	Xuất sắc	
457	DTY2057201010106	Lê Huy	Dự	K53H	76	Khá	
458	DTY2057201010123	Tô Đình	Dương	K53H	78	Khá	
459	DTY2057201010145	Lê Thành	Đạt	K53H	83	Tốt	
460	DTY2057201010158	Phan Hương	Giang	K53H	84	Tốt	
461	DTY2057201010171	Nguyễn Thị	Hải	K53H	80	Tốt	
462	DTY2057201010182	Triệu Mỹ	Hạnh	K53H	75	Khá	
463	DTY2057201010173	Dương Thị Nguyệt	Hằng	K53H	76	Khá	
464	DTY2057201010186	Đỗ Trọng	Hậu	K53H	78	Khá	
465	DTY2057201010194	Tô Minh	Hiếu	K53H	81	Tốt	
466	DTY2057201010208	Hán Nguyên	Hoàng	K53H	77	Khá	
467	DTY2057201010221	Lâm Thị	Huệ	K53H	81	Tốt	
468	DTY2057201010252	Trần Đức	Huy	K53H	92	Xuất sắc	
469	DTY2057201010659	Trần Thu	Huyền	K53H	80	Tốt	
470	DTY2057201010265	Nguyễn Hữu	Huỳnh	K53H	80	Tốt	
471	DTY2057201010233	Đặng Thị Xuân	Hương	K53H	77	Khá	
472	DTY2057201010232	Nguyễn Thị	Hương	K53H	81	Tốt	
473	DTY2057201010275	Bàn Thị	Kiều	K53H	89	Tốt	
474	DTY2057201010281	Trần Thị Hương	Lan	K53H	75	Khá	
475	DTY2057201010320	Hà Thị Thùy	Linh	K53H	60	Trung bình	
476	DTY2057201010321	Lê Trần Nhật	Linh	K53H	85	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
477	DTY2057201010322	Phạm Thị Thùy	Linh	K53H	91	Xuất sắc	
478	DTY2057201010323	Trịnh Diệu	Linh	K53H	100	Xuất sắc	
479	DTY2057201010333	Trần Trọng	Long	K53H	72	Khá	
480	DTY2057201010340	Nguyễn Thị Khánh	Ly	K53H	80	Tốt	
481	DTY2057201010342	Phạm Thị	Mai	K53H	80	Tốt	
482	DTY2057201010363	Nguyễn Thị	Mơ	K53H	80	Tốt	
483	DTY2057201010373	Vũ Thị Thanh	Nga	K53H	90	Xuất sắc	
484	DTY2057201010392	Bùi Thị Như	Ngọc	K53H	82	Tốt	
485	DTY2057201010384	Phùng Tiểu	Ngọc	K53H	77	Khá	
486	DTY2057201010404	Nguyễn Thị Thu	Nhàn	K53H	76	Khá	
487	DTY2057201010416	Nguyễn Hồng	Nhung	K53H	94	Xuất sắc	
488	DTy2057201010677	Chaloumy	Nidtaya	K53H	76	Khá	
489	DTY2057201010421	Phạm Kim	Oanh	K53H	89	Tốt	
490	DTY2057201010676	Souliya	Phetchinda	K53H	75	Khá	
491	DTY2057201010661	Xayyadeth	Phommaha	K53H	77	Khá	
492	DTY2057201010679	Phovixay	Phonevilay	K53H	75	Khá	
493	DTY2057201010423	Hoàng Trung	Phong	K53H	76	Khá	
494	DTY2057201010440	Đặng Thị Thanh	Phuong	K53H	80	Tốt	
495	DTY2057201010439	Trần Thị Như	Phuong	K53H	76	Khá	
496	DTY2057201010448	Tô Minh	Quân	K53H	72	Khá	
497	DTY2057201010460	Nguyễn Thị	Quỳnh	K53H	74	Khá	
498	DTY2057201010487	Bùi Phương	Thanh	K53H	80	Tốt	
499	DTY2057201010497	Nguyễn Minh	Thành	K53H	80	Tốt	
500	DTY2057201010498	Long Thu	Thảo	K53H	77	Khá	
501	DTY2057201010505	Phạm Thu	Thảo	K53H	78	Khá	
502	DTY2057201010520	Hoàng Anh	Thơ	K53H	83	Tốt	
503	DTY2057201010545	Đặng Thị Thu	Thủy	K53H	72	Khá	
504	DTY2057201010530	Nguyễn Thị Thanh	Thư	K53H	88	Tốt	
505	DTY2057201010553	Lê Thu	Trà	K53H	77	Khá	
506	DTY2057201010577	Đàm Thị Thu	Trang	K53H	89	Tốt	
507	DTY2057201010574	Lý Minh	Trang	K53H	75	Khá	
508	DTY2057201010576	Nguyễn Huyền	Trang	K53H	90	Xuất sắc	
509	DTY2057201010593	Nguyễn Thị Phương	Trinh	K53H	83	Tốt	
510	DTY2057201010601	Nguyễn Trần Anh	Tú	K53H	70	Khá	
511	DTY2057201010610	Nguyễn Từ Ngọc	Tuấn	K53H	76	Khá	
512	DTY2057201010622	Phạm Thị	Tuyết	K53H	80	Tốt	
513	DTY2057201010633	Bùi Thị	Vân	K53H	78	Khá	
514	DTY2057201010640	Đặng Quốc	Việt	K53H	78	Khá	
515	DTY2057201010652	Đinh Thị Hải	Yến	K53H	78	Khá	
516	DTY2057201010660	Phoumanivong	Yuan	K53H	65	Khá	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
517	DTY2057201010010	Dương Thị Vân Anh	K53I	89	Tốt	
518	DTY2057201010007	Phạm Thị Hoàng Anh	K53I	89	Tốt	
519	DTY2057201010009	Lương Thị Quỳnh Anh	K53I	75	Khá	
520	DTY2057201010008	Nguyễn Thị Vân Anh	K53I	75	Khá	
521	DTY2057201010056	Đinh Thị Ngọc Ánh	K53I	82	Tốt	
522	DTY2057201010059	Triệu Ngọc Ánh	K53I	84	Tốt	
523	DTY2057201010069	Mai Minh Căn	K53I	79	Khá	
524	DTY2057201010075	Nông Linh Chi	K53I	85	Tốt	
525	DTY2057201010086	Vàng Thị Chu	K53I	70	Khá	
526	DTY2057201010095	Đỗ Trí Cương	K53I	68	Khá	
527	DTY2057201010143	Nguyễn Tiến Đạt	K53I	94	Xuất sắc	
528	DTY2057201010103	Nguyễn Thị Hiền Dịu	K53I	83	Tốt	
529	DTY2057201010105	Nguyễn Văn Dữ	K53I	73	Khá	
530	DTY2057201010124	Trần Thị Dương	K53I	85	Tốt	
531	DTY2057201010120	Ma Thị Thùy Dương	K53I	75	Khá	
532	DTY2057201010132	Bùi Thế Duy	K53I	82	Tốt	
533	DTY2057201010163	Vũ Thu Giang	K53I	77	Khá	
534	DTY2057201010183	Hoàng Thị Hạnh	K53I	80	Tốt	
535	DTY2057201010184	Trần Thị Ngân Hạnh	K53I	79	Khá	
536	DTY2057201010185	Hoàng Xuân Hậu	K53I	76	Khá	
537	DTY2057201010187	Lồ Thị Hiền	K53I	75	Khá	
538	DTY2057201010198	Lương Việt Hoa	K53I	85	Tốt	
539	DTY2057201010207	Nguyễn Việt Hoàng	K53I	72	Khá	
540	DTY2057201010222	Nguyễn Thị Huệ	K53I	85	Tốt	
541	DTY2057201010227	Quế Minh Hưng	K53I	80	Tốt	
542	DTY2057201010237	Nguyễn Thị Kiều Hương	K53I	86	Tốt	
543	DTY2057201010235	Nguyễn Lan Hương	K53I	72	Khá	
544	DTY2057201010249	Trần Quang Huy	K53I	79	Khá	
545	DTY2057201010266	Phạm Minh Khanh	K53I	80	Tốt	
546	DTY2057201010276	Hồ Thị Lài	K53I	85	Tốt	
547	DTY2057201010287	Chèo Mí Lang	K53I	75	Khá	
548	DTY2057201010302	Lò Thùy Linh	K53I	78	Khá	
549	DTY2057201010303	Phùng Khánh Linh	K53I	74	Khá	
550	DTY2057201010301	Hà Thảo Linh	K53I	72	Khá	
551	DTY2057201010327	Hà Thúy Loan	K53I	86	Tốt	
552	DTY2057201010334	Mai Thanh Long	K53I	92	Xuất sắc	
553	DTY2057201010336	Nông Hồng Lựa	K53I	72	Khá	
554	DTY2057201010351	Đặng Thị Ngọc Mai	K53I	85	Tốt	
555	DTY2057201010346	Trần Thị Phương Mai	K53I	81	Tốt	
556	DTY2057201010365	Đặng Thị Trà My	K53I	82	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
557	DTY2057201010374	Trịnh Thanh	Ngà	K53I	79	Khá	
558	DTY2057201010394	Võ Thị Minh	Ngọc	K53I	85	Tốt	
559	DTY2057201010393	Cù Bảo	Ngọc	K53I	83	Tốt	
560	DTY2057201010403	Đặng Văn	Nhâm	K53I	70	Khá	
561	DTY2057201010413	Nguyễn Kim	Nhung	K53I	80	Tốt	
562	DTY2057201010429	Hồ Huy	Phúc	K53I	72	Khá	
563	DTY2057201010438	Đoàn Thị	Phương	K53I	83	Tốt	
564	DTY2057201010437	Vũ Trúc	Phương	K53I	79	Khá	
565	DTY2057201010430	Nông Thị Minh	Phương	K53I	74	Khá	
566	DTY2057201010457	Đỗ Tổ	Quyên	K53I	83	Tốt	
567	DTY2057201010465	Trần Như	Quỳnh	K53I	76	Khá	
568	DTY1957201010479	Mome	Thammavong	K53I	68	Khá	
569	DTY2057201010479	Hoàng Văn	Thắng	K53I	78	Khá	
570	DTY2057201010485	Bùi Thị	Thanh	K53I	86	Tốt	
571	DTY2057201010489	Nguyễn Thị	Thành	K53I	88	Tốt	
572	DTY2057201010513	Phạm Thu	Thảo	K53I	89	Tốt	
573	DTY2057201010517	Lương Thị	Thảo	K53I	85	Tốt	
574	DTY2057201010535	Bùi Thị Thương	Thương	K53I	85	Tốt	
575	DTY2057201010544	Nguyễn Thị	Thủy	K53I	74	Khá	
576	DTY2057201010555	Phạm Thị Hương	Trà	K53I	93	Xuất sắc	
577	DTY2057201010571	Nguyễn Linh Kiều	Trang	K53I	81	Tốt	
578	DTY2057201010573	Hà Nữ Minh	Trang	K53I	79	Khá	
579	DTY2057201010566	Phạm Thị Kiều	Trang	K53I	78	Khá	
580	DTY2057201010592	Nguyễn Thị	Trinh	K53I	78	Khá	
581	DTY2057201010603	Trần Anh	Tú	K53I	81	Tốt	
582	DTY2057201010607	Nguyễn Đức	Tuân	K53I	69	Khá	
583	DTY2057201010608	Trần Anh	Tuấn	K53I	75	Khá	
584	DTY2057201010620	Hoàng Thị	Tươi	K53I	85	Tốt	
585	DTY2057201010635	Cao Thị Hồng	Vân	K53I	79	Khá	
586	DTY2057201010642	Bùi Thành	Vinh	K53I	86	Tốt	
587	DTY2057201010664	The	Xiong	K53I	68	Khá	
588	DTY2057201010653	Hoàng Thị Hải	Yến	K53I	75	Khá	
589	DTY2057201010654	Lương Thị Hải	Yến	K53I	79	Khá	
590	DTY2057201010006	Đỗ Diệu	Anh	K53K	84,0	Tốt	
591	DTY2057201010005	Ma Thị Hải	Anh	K53K	83,0	Tốt	
592	DTY2057201010004	Nguyễn Trang	Anh	K53K	82,0	Tốt	
593	DTY2057201010003	Trần Thị Phương	Anh	K53K	90,0	Xuất sắc	
594	DTY2057201010045	Lê Thị	Ánh	K53K	80,0	Tốt	
595	DTY2057201010049	Trịnh Ngọc	Ánh	K53K	81,0	Tốt	
596	DTY2057201010073	Nguyễn Hà	Chang	K53K	83,0	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
597	DTY2057201010081	Dương Minh	Chiến	K53K	90,0	Xuất sắc	
598	DTY2057201010090	Triệu Tiến	Chuyên	K53K	70,0	Khá	
599	DTY2057201010094	Nguyễn Trọng	Cương	K53K	83,0	Tốt	
600	DTY2057201010110	Hà Thị Kim	Dung	K53K	87,0	Tốt	
601	DTY2057201010129	Bùi Văn	Duy	K53K	95,0	Xuất sắc	
602	DTY2057201010128	Tổng Đình	Duy	K53K	80,0	Tốt	
603	DTY2057201010127	Lê Thị Bích	Dương	K53K	90,0	Xuất sắc	
604	DTY2057201010122	Võ Tùng	Dương	K53K	88,0	Tốt	
605	DTY2057201010149	Lê Bá	Đức	K53K	81,0	Tốt	
606	DTY2057201010157	Vương Thị	Giang	K53K	95,0	Xuất sắc	
607	DTY2057201010179	Hà Thu	Hằng	K53K	75,0	Khá	
608	DTY2057201010190	Bùi Thúy	Hiền	K53K	86,0	Tốt	
609	DTY2057201010196	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	K53K	86,0	Tốt	
610	DTY2057201010200	Lã Khánh	Hoài	K53K	79,0	Khá	
611	DTY2057201010212	Hà Thị Ánh	Hồng	K53K	78,0	Khá	
612	DTY2057201010219	Nguyễn Thị Minh	Huệ	K53K	75,0	Khá	
613	DTY2057201010253	Đinh Thị Thu	Huyền	K53K	87,0	Tốt	
614	DTY2057201010255	Hoàng Thu	Huyền	K53K	77,0	Khá	
615	DTY2057201010230	Dương Thị Lan	Hương	K53K	81,0	Tốt	
616	DTY2057201010229	Nguyễn Thị Lan	Hương	K53K	88,0	Tốt	
617	DTY2057201010268	Lương Quốc	Khánh	K53K	84,0	Tốt	
618	DTY2057201010663	Somkhit	Краткоимпр ом	K53K	80,0	Tốt	Kỷ luật khiển trách
619	DTY2057201010277	Lê Thị	Lam	K53K	80,0	Tốt	
620	DTY2057201010288	Châu A	Lầu	K53K	70,0	Khá	
621	DTY2057201010289	Nguyễn Thị Hoa	Lê	K53K	80,0	Tốt	
622	DTY2057201010290	Hoàng Mai	Linh	K53K	78,0	Khá	
623	DTY2057201010291	Lô Thị Thuỳ	Linh	K53K	80,0	Tốt	
624	DTY2057201010292	Trần Diệu	Linh	K53K	88,0	Tốt	
625	DTY2057201010311	Trần Thị Hồng	Linh	K53K	79,0	Khá	
626	DTY2057201010329	Hoàng Minh	Loan	K53K	86,0	Tốt	
627	DTY2057201010339	Nông Thị Ngọc	Luyến	K53K	85,0	Tốt	
628	DTY2057201010350	Đặng Thu	Mai	K53K	89,0	Tốt	
629	DTY2057201010352	Nguyễn Phạm Ngọc	Mẫn	K53K	95,0	Xuất sắc	
630	DTY2057201010354	Nguyễn Ngọc	Mến	K53K	75,0	Khá	
631	DTY2057201010364	Vũ Đàm Thảo	My	K53K	82,0	Tốt	
632	DTY2057201010375	Nguyễn Thị	Ngân	K53K	88,0	Tốt	
633	DTY2057201010389	Đặng Quốc	Ngọc	K53K	86,0	Tốt	
634	DTY2057201010396	Chu Hạnh	Nguyên	K53K	98,0	Xuất sắc	
635	DTY2057201010406	Nguyễn Khắc	Nhân	K53K	84,0	Tốt	
636	DTY2057201010419	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K53K	82,0	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
637	DTY2057201010426	Lê Hoàng	Phúc	K53K	85,0	Tốt	
638	DTY2057201010445	Hỷ Thị Mai	Phương	K53K	79,0	Khá	
639	DTY2057201010446	Hoàng Thị	Phượng	K53K	86,0	Tốt	
640	DTY2057201010451	Lương Tiến	Quang	K53K	74,0	Khá	
641	DTY2057201010455	Lê Thị	Quyên	K53K	75,0	Khá	
642	DTY2057201010468	Dương Văn	Sinh	K53K	74,0	Khá	
643	DTY2057201010662	Pamoth	hap	K53K	74,0	Khá	
644	DTY2057201010488	Hà Diệu	Thanh	K53K	88,0	Tốt	
645	DTY2057201010490	Nguyễn Tiến	Thành	K53K	83,0	Tốt	
646	DTY2057201010515	Ngô Thị Thu	Thảo	K53K	89,0	Tốt	
647	DTY2057201010514	Phạm Thu	Thảo	K53K	85,0	Tốt	
648	DTY2057201010516	Trần Thanh	Thảo	K53K	85,0	Tốt	
649	DTY2057201010527	Đỗ Minh	Thu	K53K	88,0	Tốt	
650	DTY2057201010543	Trương Thị	Thủy	K53K	76,0	Khá	
651	DTY2057201010536	Phan Thị	Thương	K53K	86,0	Tốt	
652	DTY2057201010551	Phạm Thanh	Trà	K53K	86,0	Tốt	
653	DTY2057201010569	Hoàng Hà	Trang	K53K	88,0	Tốt	
654	DTY2057201010568	Nguyễn Quỳnh	Trang	K53K	88,0	Tốt	
655	DTY2057201010567	Phạm Thu	Trang	K53K	81,0	Tốt	
656	DTY2057201010591	Trần Thị Ngọc	Trình	K53K	71,0	Khá	
657	DTY2057201010604	Trần Công	Tú	K53K	85,0	Tốt	
658	DTY2057201010609	Lê Anh	Tuấn	K53K	76,0	Khá	
659	DTY2057201010614	Trần Trí	Tuệ	K53K	82,0	Tốt	
660	DTY2057201010619	Nguyễn Thị	Tươi	K53K	90,0	Xuất sắc	
661	DTY2057201010631	Điêu Thị	Vân	K53K	83,0	Tốt	
662	DTY2057201010643	La Trọng	Vinh	K53K	85,0	Tốt	
663	DTY2057201010657	Hoàng Thị	Yến	K53K	90,0	Xuất sắc	
664	DTY2057201010658	Vàng A	Yêu	K53K	78,0	Khá	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020 - 2021 CỦA SINH VIÊN
NGÀNH RĂNG HÀM MẶT

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	DTY1657206010001	Nguyễn Thị Thu An	RHM K9	75	Khá	Nộp HP muộn
2	DTY1657206010003	Nguyễn Thị Lan Anh	RHM K9	85	Tốt	
3	DTY1657206010002	Vy Thị Phương Anh	RHM K9	90	Xuất sắc	
4	DTY1657206010004	Lê Thị Ngọc Ánh	RHM K9	85	Tốt	
5	DTY1657206010006	Trần Xuân Bách	RHM K9	70	Khá	Nộp HP muộn
6	DTY1657206010005	Nguyễn Đình Bắc	RHM K9	75	Khá	Nộp HP muộn
7	DTY1657206010007	Trương Vũ Bảo Châu	RHM K9	75	Khá	Nộp HP muộn
8	DTY1657206010010	Sầm Thị Diệu	RHM K9	85	Tốt	
9	DTY1657206010011	Lương Thị Hà	RHM K9	86	Tốt	
10	DTY1657206010014	Bùi Thị Thanh Huyền	RHM K9	87	Tốt	Nộp HP muộn
11	DTY1657206010013	Lâm Thị Huyền	RHM K9	77	Khá	Nộp HP muộn
12	DTY1657206010012	Trần Thị Thu Hương	RHM K9	88	Tốt	
13	DTY1657206010015	Lê Thị Liên	RHM K9	82	Tốt	
14	DTY1657206010016	Ngô Mỹ Linh	RHM K9	77	Khá	Nộp HP muộn
15	DTY1657206010017	Trần Thị Thùy Linh	RHM K9	80	Tốt	Nộp HP muộn
16	DTY1657206010018	Tạ Thị Nhung	RHM K9	85	Tốt	Nộp HP muộn
17	DTY1657206010019	Vũ Chinh Phong	RHM K9	80	Tốt	Nộp HP muộn
18	DTY1657206010020	Nguyễn Thị Kim Quyên	RHM K9	81	Tốt	Nộp HP muộn
19	DTY1657206010028	La Thanh Tâm	RHM K9	90	Xuất sắc	
20	DTY1657206010021	Đặng Phương Thảo	RHM K9	85	Tốt	Nộp HP muộn
21	DTY1657206010022	Vy Thị Thiệu	RHM K9	77	Khá	Nộp HP muộn
22	DTY1657206010024	Hoàng Thị Thủy	RHM K9	86	Tốt	
23	DTY1657206010025	Đậu Thị Huyền Trang	RHM K9	81	Tốt	Nộp HP muộn
24	DTY1657206010026	Ninh Thị Huyền Trang	RHM K9	80	Tốt	Nộp HP muộn
25	DTY1657206010027	Nguyễn Thành Tuấn	RHM K9	80	Tốt	Nộp HP muộn
26	DTY1557206010038	Hoàng Thị Nguyễn	RHM K9	80	Tốt	
27	DTY1757206010001	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	RHM K10	88	Tốt	
28	DTY1757206010002	Biện Văn Công	RHM K10	82	Tốt	
29	DTY1757206010003	Vũ Tiến Đạt	RHM K10	90	Xuất sắc	
30	DTY1757206010004	Đinh Thị Thu Hoài	RHM K10	91	Xuất sắc	
31	DTY1757206010006	Nguyễn Quang Huy	RHM K10	84	Tốt	
32	DTY1757206010005	Vi Quốc Huy	RHM K10	81	Tốt	
33	DTY1757206010007	Bùi Đức Kiên	RHM K10	62	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
34	DTY1757206010008	La Ngọc Kiên	RHM K10	76	Khá	Nộp HP muộn
35	DTY1757206010010	Phạm Thị Ngọc Lan	RHM K10	92	Xuất sắc	
36	DTY1757206010009	Phạm Thị Lâm	RHM K10	87	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
37	DTY1757206010011	Dương Thị Thúy Liễu	RHM K10	93	Xuất sắc	
38	DTY1757206010014	Đặng Nhật Linh	RHM K10	80	Tốt	
39	DTY1757206010013	Lục Thị Linh	RHM K10	90	Xuất sắc	
40	DTY1757206010012	Nguyễn Bá Thùy Linh	RHM K10	82	Tốt	
41	DTY1757206010015	Nguyễn Lý Hương Ly	RHM K10	87	Tốt	
42	DTY1757206010016	Nguyễn Vũ Nam	RHM K10	90	Xuất sắc	
43	DTY1757206010017	Võ Thị Nhân	RHM K10	87	Tốt	
44	DTY1757206010018	Bùi Thị Nhung	RHM K10	90	Xuất sắc	
45	DTY1757206010019	Bàng Thị Nở	RHM K10	91	Xuất sắc	
46	DTY1757206010020	Phạm Bá Quân	RHM K10	80	Tốt	
47	DTY1757206010021	Đặng Như Quỳnh	RHM K10	90	Xuất sắc	
48	DTY1757206010022	Phạm Thị Ngọc Thanh	RHM K10	94	Xuất sắc	
49	DTY1757206010024	Nguyễn Thị Minh Thúy	RHM K10	85	Tốt	
50	DTY1757206010023	Nịnh Thị Thường	RHM K10	86	Tốt	Nộp HP muộn
51	DTY1757206010025	Nguyễn Thị Huyền Trang	RHM K10	87	Tốt	
52	DTY1757206010026	Tô Thị Ngọc Trang	RHM K10	88	Tốt	Nộp HP muộn
53	DTY1757206010027	Trần Anh Tuấn	RHM K10	90	Xuất sắc	
54	DTY1757206010028	Phương Thị Mai Vân	RHM K10	80	Tốt	
55	DTY1757206010029	Nguyễn Thanh Xuân	RHM K10	80	Tốt	
56	DTY1857205010001	Nguyễn Quang Anh	RHM K11	78	Khá	
57	DTY1857205010002	Lê Ngọc Bách	RHM K11	87	Tốt	
58	DTY1857205010003	Lê Quốc Bảo	RHM K11	80	Tốt	Nộp HP muộn
59	DTY1857205010004	Trịnh Thị Hồng Châm	RHM K11	97	Xuất sắc	
60	DTY1857205010005	Cù Tiến Dũng	RHM K11	85	Tốt	
61	DTY1857205010006	Lê Thị Thùy Dương	RHM K11	85	Tốt	
62	DTY1857205010008	Dương Thị Hằng	RHM K11	84	Tốt	
63	DTY1857205010009	Nguyễn Thị Hiền	RHM K11	87	Tốt	
64	DTY1857205010015	Bùi Thị Huyền	RHM K11	84	Tốt	
65	DTY1857205010014	Hoàng Thị Thu Huyền	RHM K11	87	Tốt	
66	DTY1857205010011	Đỗ Quang Hưng	RHM K11	80	Tốt	
67	DTY1857205010010	Nguyễn Việt Hưng	RHM K11	86	Tốt	
68	DTY1857205010012	Vũ Thị Hương	RHM K11	90	Xuất sắc	
69	DTY1857205010013	Tô Thúy Hường	RHM K11	88	Tốt	
70	DTY1857205010016	Sa Thị Lan	RHM K11	86	Tốt	Nộp HP muộn
71	DTY1857205010017	Tổng Thị Kim Liên	RHM K11	90	Xuất sắc	
72	DTY1857205010018	Trần Thị Lý	RHM K11	95	Xuất sắc	
73	DTY1857205010019	Trần Phương Nam	RHM K11	90	Xuất sắc	
74	DTY1857205010020	Nguyễn Ánh Nguyệt	RHM K11	83	Tốt	
75	DTY1857205010021	Đoàn Thanh Nhã	RHM K11	90	Xuất sắc	
76	DTY1857205010022	Nguyễn Thị Thanh Nhân	RHM K11	95	Xuất sắc	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
77	DTY1857205010023	Nguyễn Thị Phương Oanh	RHM K11	89	Tốt	
78	DTY1857205010024	Nguyễn Văn Phi	RHM K11	99	Xuất sắc	
79	DTY1857205010026	Bùi Thị Việt Phương	RHM K11	90	Xuất sắc	
80	DTY1857205010025	Đinh Thị Thu Phương	RHM K11	88	Tốt	
81	DTY1857205010027	Dương Thị Phương Thảo	RHM K11	99	Xuất sắc	
82	DTY1857205010028	Đinh Thị Thoa	RHM K11	90	Xuất sắc	
83	DTY1857205010035	Chu Hà Thu	RHM K11	88	Tốt	
84	DTY1857205010029	Nguyễn Thị Thủy Tiên	RHM K11	99	Xuất sắc	
85	DTY1857205010030	Nguyễn Thu Trang	RHM K11	96	Xuất sắc	
86	DTY1857205010031	Phạm Hà Trang	RHM K11	86	Tốt	
87	DTY1857205010032	Dương Hữu Trung	RHM K11	75	Khá	Nộp HP muộn
88	DTY1857205010033	Hứa Thị Thảo Vân	RHM K11	89	Tốt	
89	DTY1857205010034	Lù Thị Vên	RHM K11	83	Tốt	Nộp HP muộn
90	DTY1957205010001	Hoàng Phương Anh	RHM K12	90	Xuất sắc	
91	DTY1957205010002	Kiều Mai Anh	RHM K12	87	Tốt	
92	DTY1957205010003	Lê Quỳnh Anh	RHM K12	88	Tốt	
93	DTY1957205010004	Bùi Ngọc Ánh	RHM K12	86	Tốt	
94	DTY1957205010005	Đỗ Hải Biên	RHM K12	89	Tốt	
95	DTY1957205010006	Trịnh Huyền Chân	RHM K12	84	Tốt	
96	DTY1957205010007	Nguyễn Kiều Chinh	RHM K12	80	Tốt	
97	DTY1957205010008	Ngô Xuân Chính	RHM K12	77	Khá	Nộp HP muộn
98	DTY1957205010009	Bùi Kiên Cường	RHM K12	75	Khá	Nộp HP muộn
99	DTY1957205010010	Đinh Thị Linh Giang	RHM K12	94	Xuất sắc	
100	DTY1957205010011	Lưu Minh Hằng	RHM K12	84	Tốt	
101	DTY1957205010012	Dương Thị Thanh Hoài	RHM K12	81	Tốt	
102	DTY1957205010013	Trương Thị Thanh Hoài	RHM K12	80	Tốt	
103	DTY1957205010014	Trần Văn Hoàng	RHM K12	83	Tốt	
104	DTY1957205010015	Dương Mai Hương	RHM K12	85	Tốt	
105	DTY1957205010016	Trịnh Thị Huyền	RHM K12	93	Xuất sắc	
106	DTY1957205010017	Lê Thanh Huyền	RHM K12	73	Khá	Kỷ luật khiển trách
107	DTY1957205010018	Nguyễn Ngọc Khánh	RHM K12	87	Tốt	
108	DTY1957205010019	Ma Khánh Linh	RHM K12	80	Tốt	
109	DTY1957205010020	Nguyễn Thị Khánh Linh	RHM K12	88	Tốt	
110	DTY1957205010021	Nguyễn Thị Thùy Linh	RHM K12	86	Tốt	
111	DTY1957205010022	Đậu Nguyễn Nhật Minh	RHM K12	80	Tốt	
112	DTY1957205010023	Võ Thị Thúy Nga	RHM K12	85	Tốt	
113	DTY1957205010024	Nguyễn Văn Ngọc	RHM K12	88	Tốt	
114	DTY1957205010025	Tô Thị Huyền Nhung	RHM K12	85	Tốt	
115	DTY1957205010026	Vũ Thị Nhường	RHM K12	93	Xuất sắc	
116	DTY1957205010027	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	RHM K12	82	Tốt	Nộp HP muộn

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
117	DTY1957205010028	Nguyễn Trần Anh Quân	RHM K12	82	Tốt	Nộp HP muộn
118	DTY1957205010029	Trịnh Tiến Tài	RHM K12	85	Tốt	
119	DTY1957205010031	Trần Phương Thảo	RHM K12	95	Xuất sắc	
120	DTY1957205010032	Ngô Bích Thùy	RHM K12	90	Xuất sắc	
121	DTY1957205010033	Vũ Thị Ánh Thùy	RHM K12	85	Tốt	
122	DTY1957205010034	Võ Thị Xinh	RHM K12	89	Tốt	
123	DTY1957205010035	Hoàng Hải Yến	RHM K12	80	Tốt	
124	DTY2057205010001	Nguyễn Thị An	RHM K13	80	Tốt	
125	DTY2057205010002	Bùi Thị Hoàng Anh	RHM K13	74	Khá	
126	DTY2057205010003	Đào Thị Phương Anh	RHM K13	88	Tốt	
127	DTY2057205010004	Nguyễn Thị Vân Anh	RHM K13	72	Khá	
128	DTY2057205010005	Nguyễn Việt Anh	RHM K13	66	Khá	Nộp HP muộn
129	DTY2057205010006	Vũ Thị Lan Anh	RHM K13	80	Tốt	
130	DTY2057205010007	Ôn Linh Chi	RHM K13	72	Khá	
131	DTY2057205010008	Lương Thị Cờ	RHM K13	80	Tốt	
132	DTY2057205010009	Nguyễn Thị Hương Dịu	RHM K13	77	Khá	
133	DTY2057205010010	Nguyễn Thị Dung	RHM K13	80	Tốt	
134	DTY2057205010011	Tôn Đức Dũng	RHM K13	74	Khá	
135	DTY2057205010012	Đỗ Thùy Dương	RHM K13	80	Tốt	
136	DTY2057205010013	Đào Thùy Dương	RHM K13	78	Khá	
137	DTY2057205010014	Ngô Ngọc Hoàng Dương	RHM K13	78	Khá	
138	DTY2057205010015	Lê Văn Duy	RHM K13	86	Tốt	
139	DTY2057205010016	Trần Văn Độ	RHM K13	70	Khá	
140	DTY2057205010017	Đàm Trung Đức	RHM K13	69	Khá	Nộp HP muộn
141	DTY2057205010018	Tạ Minh Hà	RHM K13	90	Xuất sắc	
142	DTY2057205010019	Tạ Thị Thanh Hải	RHM K13	80	Tốt	
143	DTY2057205010020	Lê Thị Hân	RHM K13	81	Tốt	
144	DTY2057205010021	Đỗ Thúy Hằng	RHM K13	80	Tốt	
145	DTY2057205010022	Chu Thị Khánh Hiền	RHM K13	82	Tốt	
146	DTY2057205010023	Đào Ngọc Hiếu	RHM K13	80	Tốt	
147	DTY2057205010024	Lê Phương Hoa	RHM K13	86	Tốt	
148	DTY2057205010025	Lò Thị Thanh Hoa	RHM K13	81	Tốt	
149	DTY2057205010026	Dương Thị Thu Hoài	RHM K13	83	Tốt	
150	DTY2057205010027	Đào Mai Hương	RHM K13	81	Tốt	
151	DTY2057205010028	Lương Thị Mai Hương	RHM K13	84	Tốt	
152	DTY2057205010029	Lê Thu Hường	RHM K13	89	Tốt	Nộp HP muộn
153	DTY2057205010030	Bùi Thanh Huy	RHM K13	76	Khá	Nộp HP muộn
154	DTY2057205010031	Phạm Thị Huyền	RHM K13	87	Tốt	
155	DTY2057205010032	Thái Văn Khánh	RHM K13	94	Xuất sắc	
156	DTY2057205010034	Vũ Thị Hoàng Kiều	RHM K13	87	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
157	DTY2057205010036	Bàn Thu	Liễu	RHM K13	73	Khá	
158	DTY2057205010037	Hứa Thùy	Linh	RHM K13	80	Tốt	
159	DTY2057205010038	Khổng Thị Thuỳ	Linh	RHM K13	78	Khá	
160	DTY2057205010039	Lê Thị Thảo	Linh	RHM K13	73	Khá	
161	DTY2057205010040	Lương Thùy	Linh	RHM K13	72	Khá	
162	DTY2057205010041	Ngô Thị Hoàng	Linh	RHM K13	63	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
163	DTY2057205010042	Nguyễn Khánh	Linh	RHM K13	82	Tốt	Nộp HP muộn
164	DTY2057205010043	Trần Thị Hương	Ly	RHM K13	78	Khá	
165	DTY2057205010044	Lê Ngọc	Mai	RHM K13	77	Khá	
166	DTY2057205010045	Nguyễn Hữu	Minh	RHM K13	68	Khá	Nộp HP muộn
167	DTY2057205010046	Tổng Quang	Minh	RHM K13	78	Khá	
168	DTY2057205010047	Bùi Thị	Na	RHM K13	74	Khá	
169	DTY2057205010048	Nguyễn Thị	Na	RHM K13	76	Khá	
170	DTY2057205010050	Nguyễn Thị Trang	Nhung	RHM K13	76	Khá	
171	DTY2057205010051	Nguyễn Ngọc	Ninh	RHM K13	75	Khá	
172	DTY2057205010052	Sân Thị	Oanh	RHM K13	72	Khá	
173	DTY2057205010053	Nguyễn Hà	Phương	RHM K13	75	Khá	Nộp HP muộn
174	DTY2057205010055	Hoàng Mạnh	Quân	RHM K13	63	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
175	DTY2057205010056	Nguyễn Trọng	Quang	RHM K13	63	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
176	DTY2057205010057	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	RHM K13	77	Khá	
177	DTY2057205010058	Trần Thị Như	Quỳnh	RHM K13	76	Khá	
178	DTY2057205010059	Nguyễn Thị Hoa	Sen	RHM K13	76	Khá	
179	DTY2057205010060	Ninh Thanh	Tâm	RHM K13	77	Khá	Nộp HP muộn
180	DTY2057205010061	Đinh Đức	Thắng	RHM K13	75	Khá	Nộp HP muộn
181	DTY2057205010062	Nguyễn Tiến	Thành	RHM K13	78	Khá	
182	DTY2057205010063	Nguyễn Thanh	Thảo	RHM K13	75	Khá	Nộp HP muộn
183	DTY2057205010064	Nguyễn Thị	Thảo	RHM K13	77	Khá	Nộp HP muộn
184	DTY2057205010065	Nguyễn Thị	Thu	RHM K13	80	Tốt	
185	DTY2057205010066	Nguyễn Vũ Anh	Thư	RHM K13	88	Tốt	
186	DTY2057205010067	Luân Thị Nhật	Thương	RHM K13	76	Khá	
187	DTY2057205010068	Đàm Thị	Thủy	RHM K13	74	Khá	
188	DTY2057205010069	Đinh Thị	Trang	RHM K13	69	Khá	Nộp HP muộn
189	DTY2057205010070	Mai Thùy	Trang	RHM K13	76	Khá	
190	DTY2057205010071	Nguyễn Thảo	Trang	RHM K13	77	Khá	Nộp HP muộn
191	DTY2057205010072	Giàng A	Tráng	RHM K13	77	Khá	
192	DTY2057205010073	Đào Quang	Trung	RHM K13	80	Tốt	
193	DTY2057205010074	Hoàng Quý	Trung	RHM K13	78	Khá	
194	DTY2057205010075	Nguyễn Xuân	Trường	RHM K13	87	Tốt	
195	DTY2057205010076	Đặng Thị Thúy	Vân	RHM K13	84	Tốt	
196	DTY2057205010077	Chu Hải	Yến	RHM K13	80	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
197	DTY2057205010078	Nguyễn Thị Vĩnh	RHM K13	75	Khá	
198	DTY2057205010079	Vương Thị Diệu Linh	RHM K13	83	Tốt	
199	DTY2057205010080	Nguyễn Đình Thái Dũng	RHM K13	63	Trung bình	
200	DTY2057205010082	Ninh Đức Thịnh	RHM K13	58	Trung bình	Nộp HP muộn

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020 - 2021 CỦA SINH VIÊN
NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	DTY1657203020001	Vũ Thị Ánh	YHDP K10	92	Xuất sắc	Nộp HP muộn
2	DTY1657203020002	Nguyễn Thị Bách	YHDP K10	76	Khá	Nộp HP muộn
3	DTY1657203020003	Nguyễn Thị Bích	YHDP K10	93	Xuất sắc	
4	DTY1657203020005	Hoàng Thị Dung	YHDP K10	94	Xuất sắc	
5	DTY1657203020007	Nguyễn Minh Đức	YHDP K10	95	Xuất sắc	Nộp HP muộn
6	DTY1657203020009	Diệp Thị Hà	YHDP K10	77	Khá	Nộp HP muộn
7	DTY1657203020010	Hoàng Thị Thu Hà	YHDP K10	77	Khá	Nộp HP muộn
8	DTY1657203020011	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	YHDP K10	86	Tốt	Nộp HP muộn
9	DTY1657203020012	Trần Thị Hiền	YHDP K10	90	Xuất sắc	Nộp HP muộn
10	DTY1657203020031	Từ Quốc Hiếu	YHDP K10	75	Khá	Nộp HP muộn
11	DTY1657203020013	Nguyễn Trần Huy Hoàng	YHDP K10	95	Xuất sắc	Nộp HP muộn
12	DTY1657203020014	Đỗ Mạnh Huân	YHDP K10	98	Xuất sắc	
13	DTY1657203020016	Trần Thị Thanh Huyền	YHDP K10	80	Tốt	Nộp HP muộn
14	DTY1657203020015	Nguyễn Thị Lan Hương	YHDP K10	91	Xuất sắc	Nộp HP muộn
15	DTY1657203020017	Nguyễn Thị Lan	YHDP K10	80	Tốt	
16	DTY1657203020029	Nguyễn Ngọc Mai	YHDP K10	100	Xuất sắc	
17	DTY1657203020032	Hoàng Thị Mến	YHDP K10	76	Khá	Nộp HP muộn
18	DTY1657203020019	Nguyễn Thị Kim Ngân	YHDP K10	91	Xuất sắc	Nộp HP muộn
19	DTY1657203020020	Trần Thị Ngọc	YHDP K10	93	Xuất sắc	
20	DTY1657203020021	Sùng Seo Sếnh	YHDP K10	79	Khá	Nộp HP muộn
21	DTY1657203020030	Trần Thị Thảo	YHDP K10	80	Tốt	
22	DTY1657203020024	Hoàng Thị Thêu	YHDP K10	91	Xuất sắc	
23	DTY1657203020025	Nguyễn Thị Thoa	YHDP K10	85	Tốt	
24	DTY1657203020026	Lục Hoài Thu	YHDP K10	77	Khá	Nộp HP muộn
25	DTY1557203020073	Hồ Thị Thủy Tiên	YHDP K10	78	Khá	Nộp HP muộn
26	DTY1557203020074	Vũ Thế Toàn	YHDP K10	80	Tốt	
27	DTY1757201030002	Trần Trung Anh	YHDP K11	86	Tốt	
28	DTY1757201030003	Ngô Ngọc Ánh	YHDP K11	85	Tốt	
29	DTY1757201030004	Lê Ánh Bình	YHDP K11	85	Tốt	
30	DTY1757201030005	Lưu Thùy Dung	YHDP K11	90	Xuất sắc	
31	DTY1757201030006	Nguyễn Hoàng Dũng	YHDP K11	90	Xuất sắc	
32	DTY1757201030007	Vũ Nông Đạt	YHDP K11	90	Xuất sắc	
33	DTY1757201030010	Trần Thế Hải	YHDP K11	83	Tốt	
34	DTY1757201030011	Dương Thị Hậu	YHDP K11	88	Tốt	Nộp HP muộn
35	DTY1757201030012	Nguyễn Thị Thu Hiền	YHDP K11	90	Xuất sắc	
36	DTY1757201030013	Trần Thị Ngọc Hoa	YHDP K11	85	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
37	DTY1757201030014	Chu Thị Thanh	Hoài	YHDP K11	97	Xuất sắc	
38	DTY1757201030015	Lã Thanh	Huyền	YHDP K11	84	Tốt	
39	DTY1757201030016	Phạm Thị Thanh	Huyền	YHDP K11	83	Tốt	
40	DTY1757201030017	Đào Duy	Khánh	YHDP K11	59	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo + Nộp HP
41	DTY1757201030018	Vũ Thanh	Lâm	YHDP K11	82	Tốt	
42	DTY1757201030019	Đinh Thị Thùy	Linh	YHDP K11	100	Xuất sắc	
43	DTY1757201030020	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	YHDP K11	90	Xuất sắc	
44	DTY1757201030021	Nguyễn Đức	Mạnh	YHDP K11	90	Xuất sắc	
45	DTY1757201030022	Nguyễn Thị Phương	Ngân	YHDP K11	84	Tốt	
46	DTY1757201030023	Triệu Mạnh	Nghĩa	YHDP K11	90	Xuất sắc	
47	DTY1757201030024	Đoàn Thị	Nhung	YHDP K11	82	Tốt	Nộp HP muộn
48	DTY1757201030026	Hoàng Thị	Nhung	YHDP K11	86	Tốt	
49	DTY1757201030025	Ngô Hồng	Nhung	YHDP K11	92	Xuất sắc	
50	DTY1757201030027	Lê Thị	Phuong	YHDP K11	80	Tốt	Nộp HP muộn
51	DTY1757201030029	Đào Văn	Thắng	YHDP K11	89	Tốt	
52	DTY1757201030028	Nguyễn Đăng	Thắng	YHDP K11	90	Xuất sắc	
53	DTY1757201030030	Nguyễn Hoàng	Tiến	YHDP K11	80	Tốt	Nộp HP muộn
54	DTY1757201030031	Nguyễn Thu	Trang	YHDP K11	96	Xuất sắc	
55	DTY1757201030032	Hoàng Thị Thanh	Tú	YHDP K11	84	Tốt	
56	DTY1757201030033	Hà Minh	Tùng	YHDP K11	90	Xuất sắc	
57	DTY1757201030035	Nguyễn Đăng	Tường	YHDP K11	83	Tốt	
58	DTY1757201030036	Nguyễn Thị Hải	Yến	YHDP K11	95	Xuất sắc	
59	DTY1857201100002	Thao Văn	Cầu	YHDP K12	87	Tốt	
60	DTY1857201100003	Ma Thị Minh	Chi	YHDP K12	87	Tốt	
61	DTY1857201100004	Nguyễn Đăng	Dũng	YHDP K12	87	Tốt	
62	DTY1857201100005	Vũ Khương	Duy	YHDP K12	87	Tốt	
63	DTY1857201100007	Đỗ Thành	Đạt	YHDP K12	62	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
64	DTY1857201100006	Phạm Hải	Đăng	YHDP K12	87	Tốt	
65	DTY1857201100008	Vũ Anh	Đức	YHDP K12	87	Tốt	
66	DTY1857201100011	Nguy Thị Thu	Hà	YHDP K12	87	Tốt	
67	DTY1857201100010	Nguyễn Thu	Hà	YHDP K12	87	Tốt	
68	DTY1857201100009	Phùng Thúy	Hà	YHDP K12	87	Tốt	
69	DTY1857201100013	Chu Thị	Hậu	YHDP K12	87	Tốt	
70	DTY1857201100014	Phạm Minh	Hiếu	YHDP K12	82	Tốt	Nộp HP muộn
71	DTY1857201100015	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	YHDP K12	87	Tốt	
72	DTY1857201100016	Bế Tiến	Hùng	YHDP K12	87	Tốt	
73	DTY1857201100017	LêBAT	Hương	YHDP K12	87	Tốt	
74	DTY1857201100018	Nông Văn	Lập	YHDP K12	93	Xuất sắc	
75	DTY1857201100019	Trần Thị Mai	Liên	YHDP K12	93	Xuất sắc	
76	DTY1857201100021	Phạm Vũ Diệu	Linh	YHDP K12	87	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
77	DTY1857201100023	Ngô Thành	Long	YHDP K12	87	Tốt	
78	DTY1857201100022	Nguyễn Quang	Lộc	YHDP K12	88	Tốt	Nộp HP muộn
79	DTY1857201100024	Nguyễn Trà	My	YHDP K12	64	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
80	DTY1857201100026	Vũ Hoàng	Nhi	YHDP K12	88	Tốt	Nộp HP muộn
81	DTY1857201100028	Đàm Trang	Nhung	YHDP K12	88	Tốt	Nộp HP muộn
82	DTY1857201100029	Hoàng Thị	Phương	YHDP K12	93	Xuất sắc	
83	DTY1857201100030	Nguyễn Thị Minh	Phương	YHDP K12	82	Tốt	Nộp HP muộn
84	DTY1857201100031	Nguyễn Minh	Quang	YHDP K12	87	Tốt	
85	DTY1857201100032	Nguyễn Minh	Quang	YHDP K12	87	Tốt	
86	DTY1857201100033	Mã Chí	Quỳnh	YHDP K12	82	Tốt	Nộp HP muộn
87	DTY1857201100034	Phạm Như	Quỳnh	YHDP K12	93	Xuất sắc	
88	DTY1857201100038	Đinh Văn	Thụy	YHDP K12	87	Tốt	
89	DTY1857201100036	Đoàn Anh	Thư	YHDP K12	82	Tốt	Nộp HP muộn
90	DTY1857201100039	Hồ Thu	Trang	YHDP K12	87	Tốt	
91	DTY1857201100040	Lương Kiều	Trinh	YHDP K12	87	Tốt	
92	DTY1857201100043	Vũ Thị Phương	Vân	YHDP K12	88	Tốt	Nộp HP muộn
93	DTY1957201100001	Đỗ Mai	Anh	YHDP K13	89	Tốt	
94	DTY1957201100002	Nguyễn Đức	Dũng	YHDP K13	87	Tốt	
95	DTY1957201100005	Hán Thu	Hà	YHDP K13	91	Xuất sắc	
96	DTY1957201100008	Ma Thu	Hòa	YHDP K13	91	Xuất sắc	Nộp HP muộn
97	DTY1957201100010	Nguyễn Việt	Hùng	YHDP K13	85	Tốt	
98	DTY1957201100011	Trần Thị Minh	Hương	YHDP K13	85	Tốt	
99	DTY1957201100014	Trần Khánh	Linh	YHDP K13	76	Khá	Nộp HP muộn
100	DTY1957201100016	Lê Thị	Nụ	YHDP K13	91	Xuất sắc	
101	DTY1957201100018	Đặng Phương	Thảo	YHDP K13	86	Tốt	Nộp HP muộn
102	DTY1957201100021	Nguyễn Thị Hồng	Thiên	YHDP K13	91	Xuất sắc	
103	DTY2057201100001	Dương Đức	Anh	YHDP K14	87	Tốt	
104	DTY2057201100002	Dương Thị Ngọc	Anh	YHDP K14	75	Khá	Nộp HP muộn
105	DTY2057201100003	Đỗ Hải	Anh	YHDP K14	75	Khá	Nộp HP muộn
106	DTY2057201100004	Đỗ Phương	Anh	YHDP K14	80	Tốt	
107	DTY2057201100005	Ngô Thị Minh	Anh	YHDP K14	85	Tốt	Nộp HP muộn
108	DTY2057201100006	Nguyễn Ngọc	Anh	YHDP K14	90	Xuất sắc	
109	DTY2057201100007	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	YHDP K14	78	Khá	Nộp HP muộn
110	DTY2057201100008	Đoàn Quỳnh	Chi	YHDP K14	75	Khá	Nộp HP muộn
111	DTY2057201100009	Nguyễn Khánh	Chi	YHDP K14	75	Khá	Nộp HP muộn
112	DTY2057201100011	Nguyễn Đức	Chính	YHDP K14	75	Khá	
113	DTY2057201100012	Nguyễn Thanh	Chúc	YHDP K14	91	Xuất sắc	
114	DTY2057201100013	Nguyễn Thạc	Chung	YHDP K14	80	Tốt	
115	DTY2057201100014	Trần Thị Ngọc	Diệp	YHDP K14	81	Tốt	
116	DTY2057201100016	Nguyễn Lê Thu	Hà	YHDP K14	90	Xuất sắc	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
117	DTY2057201100017	Cao Thị Minh	Hải	YHDP K14	83	Tốt	
118	DTY2057201100018	Ma Thị	Hằng	YHDP K14	80	Tốt	
119	DTY2057201100022	Đại Minh	Hiếu	YHDP K14	72	Khá	Nộp HP muộn
120	DTY2057201100024	La Minh	Hiếu	YHDP K14	77	Khá	
121	DTY2057201100023	Nguyễn Mạnh	Hiếu	YHDP K14	73	Khá	Nộp HP muộn
122	DTY2057201100025	Lê Huy	Hoàng	YHDP K14	83	Tốt	
123	DTY2057201100026	Lê Huy	Hùng	YHDP K14	83	Tốt	
124	DTY2057201100028	Vũ Quang	Huy	YHDP K14	91	Xuất sắc	Nộp HP muộn
125	DTY2057201100029	Bùi Thị Ngọc	Huyền	YHDP K14	90	Xuất sắc	
126	DTY2057201100030	Giang Thị Thu	Huyền	YHDP K14	80	Tốt	
127	DTY2057201100031	Dương Đình	Khánh	YHDP K14	91	Xuất sắc	Nộp HP muộn
128	DTY2057201100032	Vũ Duy	Khiêm	YHDP K14	78	Khá	Nộp HP muộn
129	DTY2057201100075	Nguyễn Thế	Kiên	YHDP K14	77	Khá	Nộp HP muộn
130	DTY2057201100033	Lương Bảo	Lâm	YHDP K14	75	Khá	Nộp HP muộn
131	DTY2057201100034	Hoàng Phương	Linh	YHDP K14	83	Tốt	
132	DTY2057201100035	Nguyễn Danh	Luân	YHDP K14	82	Tốt	
133	DTY2057201100036	Hoàng Ngọc	Mai	YHDP K14	84	Tốt	
134	DTY2057201100037	Vũ Phương	Mai	YHDP K14	78	Khá	Nộp HP muộn
135	DTY2057201100038	Phan Trần Ngọc	Minh	YHDP K14	65	Khá	Nộp HP muộn
136	DTY2057201100039	Nguyễn Huyền	My	YHDP K14	80	Tốt	
137	DTY2057201100040	Phạm Hải	Nam	YHDP K14	87	Tốt	
138	DTY2057201100043	Nguyễn Hồng	Ngọc	YHDP K14	84	Tốt	
139	DTY2057201100042	Nguyễn Thanh	Ngọc	YHDP K14	70	Khá	
140	DTY2057201100044	Lê Thanh	Oanh	YHDP K14	71	Khá	
141	DTY2057201100045	Hoàng Ngọc	Phượng	YHDP K14	85	Tốt	
142	DTY2057201100046	Vương Quốc	Quý	YHDP K14	82	Tốt	
143	DTY2057201100047	Nguyễn Diễm	Quỳnh	YHDP K14	82	Tốt	
144	DTY2057201100048	Nguyễn Minh	Sang	YHDP K14	83	Tốt	
145	DTY2057201100049	Nguyễn Bảo	Sơn	YHDP K14	87	Tốt	Nộp HP muộn
146	DTY2057201100050	Phạm Văn	Sơn	YHDP K14	75	Khá	
147	DTY2057201100051	Lò Văn	Tân	YHDP K14	100	Xuất sắc	
148	DTY2057201100054	Thân Thị	Thảo	YHDP K14	82	Tốt	
149	DTY2057201100052	Vũ Đình	Thắng	YHDP K14	83	Tốt	
150	DTY2057201100053	Vũ Nam	Thắng	YHDP K14	83	Tốt	
151	DTY2057201100056	Đào Duy	Thiên	YHDP K14	82	Tốt	Nộp HP muộn
152	DTY2057201100057	Hoàng Nguyễn Đức	Thiện	YHDP K14	85	Tốt	Nộp HP muộn
153	DTY2057201100058	Nguyễn Tiến	Thuận	YHDP K14	64	Trung bình	Kỷ luật cảnh cáo
154	DTY2057201100059	Hứa Minh	Thùy	YHDP K14	81	Tốt	
155	DTY2057201100060	Đỗ Thành	Tôn	YHDP K14	85	Tốt	Nộp HP muộn
156	DTY2057201100061	Hoàng Kiều	Trang	YHDP K14	80	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
157	DTY2057201100062	Nguyễn Thị Huyền Trang.	YHDP K14	82	Tốt	
158	DTY2057201100063	Trần Thu Trang	YHDP K14	69	Khá	Nộp HP muộn
159	DTY2057201100064	Vũ Ngọc Quỳnh Trang	YHDP K14	65	Khá	Nộp HP muộn
160	DTY2057201100065	Nguyễn Thị Kiều Trinh	YHDP K14	81	Tốt	
161	DTY2057201100066	Nguyễn Xuân Trường	YHDP K14	92	Xuất sắc	
162	DTY2057201100067	Hà Văn Tú	YHDP K14	95	Xuất sắc	
163	DTY2057201100069	Trần Quang Tuấn	YHDP K14	70	Khá	
164	DTY2057201100070	Trần Kim Tuyền	YHDP K14	65	Khá	Nộp HP muộn
165	DTY2057201100072	Nguyễn Quốc Việt	YHDP K14	76	Khá	
166	DTY2057201100073	Trần Long Vũ	YHDP K14	86	Tốt	
167	DTY2057201100074	Nguyễn Song Vy	YHDP K14	86	Tốt	

b

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020 - 2021 CỦA SINH VIÊN
NGÀNH DƯỢC

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	DTY 1757204010001	Chu Văn	Anh	Dược K13A	82	Tốt	Nộp HP muộn
2	DTY 1757204010006	Lê Mai	Anh	Dược K13A	82	Tốt	
3	DTY 1757204010008	Vũ Thị	Ánh	Dược K13A	81	Tốt	
4	DTY 1757204010011	Đỗ Minh	Châu	Dược K13A	82	Tốt	
5	DTY 1757204010013	Trần Linh	Chi	Dược K13A	82	Tốt	
6	DTY 1757204010142	Xaixana	Chitsamai	Dược K13A	80	Tốt	
7	DTY 1757204010015	Toán Thị	Cúc	Dược K13A	82	Tốt	
8	DTY 1757204010017	Vũ Thị	Dinh	Dược K13A	92	Xuất sắc	
9	DTY 1757204010019	Bùi Thị Thùy	Dung	Dược K13A	82	Tốt	
10	DTY 1757204010022	Phạm Thị Hồng	Duyên	Dược K13A	87	Tốt	
11	DTY 1757204010023	Lê Quang	Đại	Dược K13A	91	Xuất sắc	
12	DTY 1757204010025	Trần Hương	Giang	Dược K13A	79	Khá	Nộp HP muộn
13	DTY 1757204010026	Nguyễn Thị	Hà	Dược K13A	81	Tốt	
14	DTY 1757204010029	Phó Thị	Hải	Dược K13A	81	Tốt	
15	DTY 1757204010032	Phan Thị Mỹ	Hạnh	Dược K13A	83	Tốt	
16	DTY 1757204010034	Trần Thị Thu	Hiền	Dược K13A	88	Tốt	
17	DTY 1757204010035	Nguyễn Minh	Hiếu	Dược K13A	92	Xuất sắc	
18	DTY 1757204010037	Trịnh Thanh	Hoàng	Dược K13A	81	Tốt	
19	DTY 1757204010040	Hoàng Thảo	Huế	Dược K13A	91	Xuất sắc	
20	DTY 1757204010042	Long Thị	Huệ	Dược K13A	80	Tốt	
21	DTY 1757204010053	Nguyễn Đức	Huy	Dược K13A	83	Tốt	
22	DTY 1757204010054	Lê Ngọc	Huyền	Dược K13A	81	Tốt	
23	DTY 1757204010057	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Dược K13A	90	Xuất sắc	
24	DTY 1757204010044	Lã Thị Lan	Hương	Dược K13A	83	Tốt	
25	DTY 1757204010046	Nguyễn Lan	Hương	Dược K13A	83	Tốt	
26	DTY 1757204010047	Nguyễn Thị	Hương	Dược K13A	83	Tốt	
27	DTY 1757204010051	Lã Diệu	Hường	Dược K13A	90	Xuất sắc	
28	DTY 1757204010050	Trần Thị	Hường	Dược K13A	90	Xuất sắc	
29	DTY 1757204010059	Lê Hồng	Khanh	Dược K13A	86	Tốt	
30	DTY 1757204010060	Ngô Thị	Lâm	Dược K13A	81	Tốt	
31	DTY 1757204010068	Bế Thị Thùy	Linh	Dược K13A	80	Tốt	
32	DTY 1757204010067	Nguyễn Diệu	Linh	Dược K13A	83	Tốt	
33	DTY 1757204010066	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Dược K13A	88	Tốt	Nộp HP muộn
34	DTY 1757204010069	Tổng Khánh	Linh	Dược K13A	83	Tốt	
35	DTY 1757204010071	Tổng Thị	Loan	Dược K13A	80	Tốt	
36	DTY 1757204010073	Nguyễn Thị	Luyến	Dược K13A	83	Tốt	

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
37	DTY 1757204010074	Nguyễn Thị Hiền Mai	Dược K13A	83	Tốt	
38	DTY 1757204010077	Nguyễn Thị Nga	Dược K13A	78	Khá	Nộp HP muộn
39	DTY 1757204010080	Nguyễn Thị Kim Ngân	Dược K13A	83	Tốt	
40	DTY 1757204010082	Nguyễn Bảo Ngọc	Dược K13A	83	Tốt	Nộp HP muộn
41	DTY 1757204010083	Nguyễn Trang Nguyên	Dược K13A	83	Tốt	
42	DTY 1757204010085	Phạm Thị Nguyệt	Dược K13A	83	Tốt	
43	DTY 1757204010088	Trần Thị Thảo Nhi	Dược K13A	82	Tốt	
44	DTY 1757204010091	Lê Thị Nhung	Dược K13A	81	Tốt	
45	DTY 1757204010092	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Dược K13A	83	Tốt	
46	DTY 1757204010093	Nguyễn Hồng Ninh	Dược K13A	84	Tốt	
47	DTY 1757204010096	Bùi Anh Phong	Dược K13A	75	Khá	Nộp HP muộn
48	DTY 1757204010098	Nguyễn Minh Phương	Dược K13A	93	Xuất sắc	
49	DTY 1757204010102	Phạm Hồng Quân	Dược K13A	80	Tốt	
50	DTY 1757204010106	Lê Thúy Quỳnh	Dược K13A	92	Xuất sắc	
51	DTY 1757204010104	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Dược K13A	92	Xuất sắc	
52	DTY 1757204010108	Hoàng Thị Sinh	Dược K13A	90	Xuất sắc	
53	DTY 1757204010112	Đỗ Thị Phương Thảo	Dược K13A	91	Xuất sắc	
54	DTY 1757204010114	Trần Thị Thảo	Dược K13A	80	Tốt	
55	DTY 1757204010113	Trần Thị Hương Thảo	Dược K13A	85	Tốt	
56	DTY 1757204010115	Trần Thị Phương Thảo	Dược K13A	85	Tốt	
57	DTY 1757204010121	Đào Thị Xuân Thu	Dược K13A	82	Tốt	
58	DTY 1757204010122	Phạm Văn Thuận	Dược K13A	80	Tốt	
59	DTY 1757204010124	Liều Thanh Thúy	Dược K13A	81	Tốt	
60	DTY 1757204010126	Nguyễn Thị Thu Trang	Dược K13A	82	Tốt	
61	DTY 1757204010127	Chu Thị Trang	Dược K13A	82	Tốt	
62	DTY 1757204010130	Cao Thị Cẩm Tú	Dược K13A	82	Tốt	
63	DTY 1757204010131	Đoàn Anh Tuấn	Dược K13A	78	Khá	
64	DTY 1757204010133	Vi Thị Tuyết	Dược K13A	80	Tốt	
65	DTY 1757204010134	Trần Ngọc Bảo Uyên	Dược K13A	81	Tốt	
66	DTY 1757204010136	Nguyễn Văn Việt	Dược K13A	88	Tốt	
67	DTY 1757204010138	Nguyễn Thị Xoan	Dược K13A	82	Tốt	
68	DTY 1757204010140	Nguyễn Thị Xuân	Dược K13A	83	Tốt	
69	DTY1757204010003	Nguyễn Hoàng Anh	Dược K13B	73	Khá	
70	DTY1757204010002	Nguyễn Thị Mai Anh	Dược K13B	82	Tốt	
71	DTY1757204010005	Nguyễn Thị Tú Anh	Dược K13B	89	Tốt	
72	DTY1757204010009	Lê Thị Ánh	Dược K13B	86	Tốt	
73	DTY1757204010010	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Dược K13B	88	Tốt	
74	DTY1757204010012	Phạm Thị Hoài Chi	Dược K13B	94	Xuất sắc	
75	DTY1757204010014	Trần Thị Kiều Chinh	Dược K13B	79	Khá	
76	DTY1757204010016	Bùi Mạnh Cường	Dược K13B	82	Tốt	